

CHUBB®

Chubb Tự Do An Phát








Vững Tâm An - Phát Tài Lộc












QUY TẮC, ĐIỀU KIỆN, ĐIỀU KHOẢN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM CHUBB – TỰ DO AN PHÁT

*(Được ban hành theo Quyết định số CHH0AYEL264015V ngày 08/04/2026
của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam)*

MỤC LỤC

	MỤC A: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM.....	5
	CHƯƠNG I. HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM.....	5
	Điều 1. Hợp đồng Bảo hiểm	5
	CHƯƠNG II. THAM GIA BẢO HIỂM.....	6
	Điều 2. Thủ tục tham gia bảo hiểm.....	6
	Điều 3. Nghĩa vụ cung cấp và bảo vệ thông tin.....	7
	Điều 4. Bảo hiểm có điều kiện.....	11
	Điều 5. Thời gian cân nhắc	11
	Điều 6. Các trường hợp nhằm lẫn khi kê khai tuổi và/hoặc giới tính.....	12
	Điều 7. Miễn truy xét.....	12
	CHƯƠNG III. PHÍ BẢO HIỂM VÀ ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM.....	13
	Điều 8. Phí bảo hiểm.....	13
	Điều 9. Đóng phí bảo hiểm.....	13
	Điều 10. Quy định về thứ tự phân bổ phí bảo hiểm.....	15
	CHƯƠNG IV. CÁC THAY ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM.....	17
	Điều 11. Thay đổi Mệnh giá Bảo hiểm.....	17
	Điều 12. Thay đổi Phí Bảo hiểm cơ bản.....	18
	Điều 13. Thay đổi định kỳ đóng phí	18
	Điều 14. Tham gia thêm hoặc chấm dứt Sản phẩm Bán kèm.....	19
	Điều 15. Thay đổi nghề nghiệp hoặc ra khỏi lãnh thổ Việt Nam	19
	Điều 16. Thay đổi Bên mua Bảo hiểm.....	20
	Điều 17. Chỉ định và thay đổi Người thụ hưởng	21
	Điều 18. Thay đổi về thông tin liên lạc, giấy tờ tùy thân, giấy tờ pháp lý của tổ chức	21
	CHƯƠNG V. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM.....	22
	Điều 19. Thời hạn Hợp đồng	22
	Điều 20. Khôi phục hiệu lực	22
	Điều 21. Bên mua Bảo hiểm chấm dứt Hợp đồng trước hạn.....	23
	Điều 22. Các trường hợp chấm dứt Hợp đồng.....	24
	CHƯƠNG VI. GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM.....	25
	Điều 23. Người nhận quyền lợi bảo hiểm.....	25

Điều 24. Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm	25
Điều 25. Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu và giải quyết quyền lợi bảo hiểm.....	25
 CHƯƠNG VII. QUY ĐỊNH KHÁC	26
Điều 26. Khấu trừ các Khoản nợ	26
Điều 27. Giải quyết tranh chấp	26
 MỤC B: ĐIỀU KHOẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CHUBB – TỰ DO AN PHÁT.....	27
 CHƯƠNG I. QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM	27
Điều 1. Quyền lợi bảo hiểm cho trường hợp tử vong	27
Điều 2. Quyền lợi Bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn.....	29
Điều 3. Quyền lợi tự động tăng Mệnh giá Bảo hiểm.....	31
Điều 4. Quyền lợi Đầu tư.....	31
Điều 5. Quyền lợi Duy trì hợp đồng	32
Điều 6. Quyền lợi Đáo hạn	32
Điều 7. Cách thức xác định Giá trị Tài khoản Cơ bản và Giá trị Tài Khoản Đóng thêm.....	32
Điều 8. Các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm	34
 CHƯƠNG II. QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM.....	36
Điều 9. Gia tăng Mệnh giá Bảo hiểm cho Sự kiện đặc biệt.....	36
Điều 10. Chỉ định và thay đổi Tỷ lệ Đầu tư.....	36
Điều 11. Chuyển đổi Quỹ	36
Điều 12. Rút tiền từ Giá trị Tài khoản	37
 CHƯƠNG III. QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ	38
Điều 13. Quỹ Liên kết đơn vị	38
Điều 14. Định giá Đơn vị quỹ.....	38
Điều 15. Mua và bán các Đơn vị quỹ	39
Điều 16. Các biện pháp bảo vệ và gia tăng quyền lợi của Bên mua Bảo hiểm	39
 CHƯƠNG IV. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC	41
Điều 17. Các khoản phí khấu trừ	41
Điều 18. Đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp đồng.....	43
Điều 19. Người nhận quyền lợi bảo hiểm.....	43
Điều 20. Các chứng từ chứng minh Sự kiện Bảo hiểm	43

Điều 21. Bảo hiểm tạm thời trong thời gian thẩm định Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm.....	44
 PHỤ LỤC A – ĐỊNH NGHĨA.....	46
 PHỤ LỤC B – DANH MỤC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ.....	55
 PHỤ LỤC C – BẢNG HỆ SỐ BẢO HIỂM	57

MỤC A: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

CHƯƠNG I. HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Điều 1. Hợp đồng Bảo hiểm

Hợp đồng Bảo hiểm (“**Hợp đồng**”) là thỏa thuận về việc bảo hiểm giữa Chubb Life và Bên mua Bảo hiểm. Hợp đồng bao gồm các tài liệu sau:

- Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm;
- Giấy chứng nhận Bảo hiểm;
- Quy tắc, Điều kiện, Điều khoản;
- Tài liệu tóm tắt Quy tắc, Điều kiện, Điều khoản;
- Tài liệu minh họa;
- Các văn bản liên quan đến thỏa thuận giữa Chubb Life và Bên mua Bảo hiểm trong quá trình giao kết, thực hiện Hợp đồng (bao gồm cả các bản kê khai, bản trả lời hay bất cứ chứng từ nào làm căn cứ giao kết, sửa đổi, bổ sung hay thực hiện Hợp đồng).

- Trong Hợp đồng này, các thuật ngữ viết hoa sẽ được hiểu theo định nghĩa được quy định tại **Phụ lục A - Định nghĩa**, trừ khi Điều khoản chi tiết của mỗi sản phẩm có quy định khác.
- **Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm** là các tài liệu theo mẫu của Chubb Life ghi nhận yêu cầu bảo hiểm, các khai báo, cam kết của Bên mua Bảo hiểm và Người được Bảo hiểm, như: hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, tờ khai/bản khai thông tin, văn bản xác nhận nộp yêu cầu bảo hiểm qua ứng dụng điện tử (nếu có),...

CHƯƠNG II. THAM GIA BẢO HIỂM

Điều 2. Thủ tục tham gia bảo hiểm

Để tham gia bảo hiểm:

- 2.1** Bên mua Bảo hiểm phải hoàn tất Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm, nộp cho Chubb Life phí bảo hiểm tạm tính, giấy tờ tùy thân hợp lệ của Bên mua Bảo hiểm và Người được Bảo hiểm theo đúng yêu cầu của Chubb Life.
- 2.2** Bên mua Bảo hiểm phải đáp ứng các điều kiện sau:
- Phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm với Người được Bảo hiểm;
 - Nếu là cá nhân thì phải đang cư trú tại Việt Nam, từ đủ 18 Tuổi trở lên và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ tại thời điểm giao kết Hợp đồng;
 - Nếu là tổ chức thì phải được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
- 2.3** Người được Bảo hiểm phải đáp ứng các điều kiện sau:
- Đối với Sản phẩm Liên kết đơn vị: Người được Bảo hiểm của Sản phẩm Liên kết đơn vị phải từ đủ 01 tháng tuổi đến 70 Tuổi tại Ngày hiệu lực hợp đồng;
 - Đối với (các) Sản phẩm Bán kèm: các điều kiện đối với (các) Người được Bảo hiểm của (các) Sản phẩm Bán kèm được quy định tại Điều khoản chi tiết của (các) Sản phẩm Bán kèm;
 - Đáp ứng điều kiện thẩm định của Chubb Life.

- **Sản phẩm Liên kết đơn vị** là Sản phẩm bảo hiểm Liên kết đơn vị Chubb - Tự Do An Phát được Bộ Tài chính chấp thuận phương pháp, cơ sở tính phí theo Công văn số 3014/BTC-QLBH ngày 13/03/2026.
- **Sản phẩm Bán kèm** là các sản phẩm bảo hiểm được Chubb Life bán kèm với Sản phẩm Liên kết đơn vị trong Hợp đồng.
- **Ngày phát hành hợp đồng** là ngày Chubb Life phát hành Giấy chứng nhận Bảo hiểm. Ngày này được thể hiện trên Giấy chứng nhận Bảo hiểm.
- **Ngày hiệu lực hợp đồng** là Ngày phát hành hợp đồng nếu (các) Người được Bảo hiểm còn sống vào ngày đó, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác tại Hợp đồng. Ngày này được thể hiện trên Giấy chứng nhận Bảo hiểm.

Điều 3. Nghĩa vụ cung cấp và bảo vệ thông tin

Hợp đồng được giao kết và thực hiện theo nguyên tắc trung thực tuyệt đối (các bên phải cung cấp thông tin, thực hiện các quyền và nghĩa vụ một cách trung thực nhất). Do đó, các bên có nghĩa vụ như sau:

3.1 Nghĩa vụ cung cấp thông tin của Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm

3.1.1 Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp, kê khai đầy đủ và chính xác các thông tin theo yêu cầu để Chubb Life:

- a) thẩm định và xem xét chấp nhận bảo hiểm để làm cơ sở cho việc giao kết Hợp đồng, yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng;
- b) thẩm định và xem xét chấp nhận: yêu cầu tham gia (các) Sản phẩm Bán kèm, yêu cầu khôi phục hiệu lực của (các) Sản phẩm Bán kèm;
- c) thẩm định và xem xét chấp nhận: yêu cầu thay đổi Mệnh giá Bảo hiểm, thay đổi chương trình bảo hiểm, tham gia thêm quyền lợi bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm.

Việc Chubb Life kiểm tra sức khỏe của Người được Bảo hiểm, nếu có, không thay thế cho nghĩa vụ phải cung cấp, kê khai đầy đủ và chính xác thông tin về sức khỏe, tiền sử bệnh của Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm.

3.1.2 Nếu Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin (“Vi phạm”) thì Chubb Life sẽ thực hiện như sau:

- a) Nếu Vi phạm làm ảnh hưởng đến quyết định chấp nhận giao kết Hợp đồng hoặc quyết định chấp nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng thì:
 - (i) Tất cả các quyền lợi bảo hiểm của Hợp đồng sẽ không được chi trả; và
 - (ii) Hợp đồng sẽ bị hủy bỏ; và
 - (iii) Chubb Life sẽ hoàn trả phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi) tính từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng (nếu Vi phạm chỉ liên quan đến yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng) đến ngày Hợp đồng bị hủy bỏ. Trước khi hoàn trả, Chubb Life sẽ khấu trừ:
 - các quyền lợi bảo hiểm đã chi trả trong khoảng thời gian đó (nếu có), và
 - các khoản tiền đã rút từ Giá trị Tài khoản (nếu có), và
 - chi phí kiểm tra sức khỏe (nếu có), và
 - các khoản bù đắp chi phí khai thác, giao kết và thực hiện Hợp đồng, bao gồm:
 - ✓ Phí ban đầu và Phí Quản lý hợp đồng đã phát sinh tính từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc

Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng (nếu Vi phạm chỉ liên quan đến yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng) đến ngày Hợp đồng bị hủy bỏ, cộng với

- ✓ Khoản chi phí đối với (các) Sản phẩm Bán kèm của các Năm hợp đồng tính từ thời điểm Hợp đồng có hiệu lực hoặc thời điểm Hợp đồng được khôi phục hiệu lực (nếu Vi phạm chỉ liên quan đến yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng) đến thời điểm Hợp đồng bị hủy bỏ. Trong đó, khoản chi phí của mỗi Năm hợp đồng sẽ bằng Phí bảo hiểm quy năm của (các) Sản phẩm Bán kèm nhân với Tỷ lệ chi phí hợp lý tương ứng được quy định tại điểm g) Điều 3.1.2.
- b) Nếu Vi phạm chỉ làm ảnh hưởng đến quyết định chấp nhận bảo hiểm đối với Sản phẩm Bán kèm hoặc yêu cầu khôi phục hiệu lực của Sản phẩm Bán kèm thì:
- (i) Tất cả các quyền lợi bảo hiểm của Sản phẩm Bán kèm sẽ không được chi trả; và
 - (ii) Sản phẩm Bán kèm sẽ bị hủy bỏ; và
 - (iii) Chubb Life sẽ hoàn trả phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi) của Sản phẩm Bán kèm tính từ Ngày hiệu lực Sản phẩm Bán kèm hoặc Ngày khôi phục hiệu lực Sản phẩm Bán kèm (nếu Vi phạm chỉ liên quan đến yêu cầu khôi phục hiệu lực của Sản phẩm Bán kèm) đến ngày Sản phẩm Bán kèm bị hủy bỏ. Trước khi hoàn trả, Chubb Life sẽ khấu trừ:
 - các quyền lợi bảo hiểm đã chi trả trong khoảng thời gian đó (nếu có), và
 - chi phí kiểm tra sức khỏe (nếu có), và
 - Khoản chi phí đối với (các) Sản phẩm Bán kèm của các Năm hợp đồng tính từ thời điểm Sản phẩm Bán kèm có hiệu lực hoặc thời điểm Sản phẩm Bán kèm được khôi phục hiệu lực (nếu Vi phạm chỉ liên quan đến yêu cầu khôi phục hiệu lực của Sản phẩm Bán kèm) đến thời điểm Sản phẩm Bán kèm bị hủy bỏ. Trong đó, khoản chi phí của mỗi Năm hợp đồng sẽ bằng Phí bảo hiểm quy năm của Sản phẩm Bán kèm nhân với Tỷ lệ chi phí hợp lý tương ứng được quy định tại điểm g) Điều 3.1.2.
- c) Nếu Vi phạm chỉ làm ảnh hưởng đến quyết định chấp nhận tăng Mệnh giá Bảo hiểm, tham gia thêm quyền lợi bảo hiểm và/hoặc thay đổi chương trình bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm thì:
- (i) Phần quyền lợi bảo hiểm tương ứng với phần Mệnh giá Bảo hiểm tăng thêm, quyền lợi bảo hiểm tham gia thêm, chương trình bảo hiểm thay đổi sẽ không được chi trả; và
 - (ii) Quyết định chấp nhận tăng Mệnh giá Bảo hiểm, tham gia thêm quyền lợi bảo hiểm, thay đổi chương trình bảo hiểm sẽ bị hủy bỏ, và
 - (iii) Chubb Life sẽ hoàn trả phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi) tương ứng với phần Mệnh giá Bảo hiểm tăng thêm, quyền lợi bảo hiểm tham gia thêm. Trước khi hoàn trả, Chubb Life sẽ khấu trừ:
 - quyền lợi bảo hiểm đã chi trả tương ứng với Mệnh giá Bảo hiểm tăng thêm, quyền lợi bảo

hiểm tham gia thêm, chương trình bảo hiểm thay đổi trong khoảng thời gian đó (nếu có),

- chi phí kiểm tra sức khỏe liên quan đến yêu cầu tăng Mệnh giá Bảo hiểm, tham gia thêm quyền lợi bảo hiểm, thay đổi chương trình bảo hiểm (nếu có), và
- các khoản bù đắp chi phí giao kết và thực hiện Hợp đồng, bao gồm: khoản chi phí đối với phần Mệnh giá Bảo hiểm tăng thêm, quyền lợi bảo hiểm tham gia thêm, chương trình bảo hiểm thay đổi của các Năm hợp đồng tính từ thời điểm mà yêu cầu tăng Mệnh giá Bảo hiểm, tham gia thêm quyền lợi bảo hiểm, thay đổi chương trình bảo hiểm được chấp nhận đến thời điểm bị hủy bỏ. Trong đó, khoản chi phí của mỗi Năm hợp đồng sẽ bằng Phí bảo hiểm quy năm của phần Mệnh giá Bảo hiểm tăng thêm, quyền lợi bảo hiểm tham gia thêm, chương trình bảo hiểm thay đổi nhân với Tỷ lệ chi phí hợp lý tương ứng được quy định tại điểm g) Điều 3.1.2.

d) Nếu Vi phạm chỉ làm ảnh hưởng đến việc chấp nhận bảo hiểm có điều kiện hoặc khôi phục hiệu lực có điều kiện thì Chubb Life sẽ:

- (i) Thu thêm phí bảo hiểm và/hoặc Phí rủi ro; và/hoặc
- (ii) Áp dụng thêm trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm (Chubb Life không chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu thuộc trường hợp loại trừ này); và/hoặc
- (iii) Hủy bỏ việc bảo hiểm đối với một hoặc một số quyền lợi bảo hiểm (Chubb Life không chi trả quyền lợi bảo hiểm đối với các quyền lợi bị hủy bỏ).

Nếu Bên mua Bảo hiểm không chấp nhận việc bảo hiểm có điều kiện hoặc khôi phục hiệu lực có điều kiện thì sẽ giải quyết theo quy định tại:

- (i) Điểm a) Điều 3.1.2 (đối với trường hợp Vi phạm liên quan đến yêu cầu giao kết Hợp đồng hoặc khôi phục hiệu lực Hợp đồng);
- (ii) Điểm b) Điều 3.1.2 (đối với trường hợp Vi phạm liên quan đến yêu cầu tham gia Sản phẩm Bán kèm hoặc khôi phục hiệu lực Sản phẩm Bán kèm);
- (iii) Điểm c) Điều 3.1.2 (đối với trường hợp Vi phạm liên quan đến yêu cầu tăng Mệnh giá Bảo hiểm, tham gia thêm quyền lợi bảo hiểm, thay đổi chương trình bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm).

e) Nếu Vi phạm không làm ảnh hưởng đến bất kỳ quyết định nào của Chubb Life, Chubb Life vẫn xem xét giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo quy định.

f) Trong trường hợp Vi phạm gây ra thiệt hại cho Chubb Life thì Bên mua Bảo hiểm phải bồi thường thiệt hại cho Chubb Life.

g) Tỷ lệ chi phí hợp lý được quy định như sau:

Năm hợp đồng	Tỷ lệ chi phí hợp lý (% tổng Phí Bảo hiểm quy năm của Năm hợp đồng tương ứng)
1	40%
2 – 5	20%
6+	2,5%

3.2 Nghĩa vụ cung cấp thông tin và trách nhiệm bảo vệ thông tin của Chubb Life

a) Khi giao kết Hợp đồng, Chubb Life có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin liên quan đến Hợp đồng, giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho Bên mua Bảo hiểm.

Nếu Chubb Life cố ý không thực hiện nghĩa vụ cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết Hợp đồng thì Bên mua Bảo hiểm có quyền hủy bỏ Hợp đồng và Chubb Life phải hoàn trả toàn bộ phí bảo hiểm mà Bên mua Bảo hiểm đã đóng (sau khi trừ đi các khoản tiền mà Bên mua Bảo hiểm đã rút từ Giá trị Tài khoản và các quyền lợi bảo hiểm mà Chubb Life đã chi trả (nếu có)), và bồi thường thiệt hại thực tế phát sinh cho Bên mua Bảo hiểm do việc cung cấp thông tin sai sự thật (nếu có).

b) Chubb Life có trách nhiệm bảo vệ thông tin và xử lý dữ liệu cá nhân của khách hàng theo quy tắc/chính sách về bảo vệ thông tin, xử lý dữ liệu cá nhân và quy định của pháp luật tại từng thời điểm (bao gồm cả việc xử lý dữ liệu cá nhân cho mục đích tái bảo hiểm và chuyển giao dữ liệu cá nhân cho công ty tái bảo hiểm). Việc xử lý dữ liệu cá nhân phải có sự đồng ý của khách hàng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- **Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng** là ngày Chubb Life phát hành thư chấp nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng hoặc Sản phẩm Liên kết đơn vị.
- **Ngày khôi phục hiệu lực Sản phẩm Bán kèm** là ngày Chubb Life phát hành thư chấp nhận khôi phục hiệu lực của (các) Sản phẩm Bán kèm.
- **Mệnh giá Bảo hiểm** là số tiền do Bên mua Bảo hiểm yêu cầu bảo hiểm và được Chubb Life chấp nhận bảo hiểm. Mệnh giá Bảo hiểm của từng sản phẩm bảo hiểm được thể hiện tại Giấy chứng nhận Bảo hiểm và/hoặc các văn bản xác nhận trong quá trình giao kết, thực hiện Hợp đồng.
- **Giá trị Tài khoản Cơ bản** là tổng giá trị của các Đơn vị quỹ của tất cả Quỹ Liên kết Đơn vị được hình thành từ Phí Bảo hiểm cơ bản sau khi trừ đi Phí ban đầu và Khoản Khấu trừ hàng tháng.
- **Giá trị Tài khoản Đóng thêm** là tổng giá trị của các Đơn vị quỹ của tất cả Quỹ Liên kết đơn vị được hình thành từ:

- (i) Phí Bảo hiểm đóng thêm sau khi trừ đi Phí ban đầu và Khoản Khấu trừ hàng tháng (nếu có); và
- (ii) Các khoản chi trả của Quyền lợi Duy trì hợp đồng (nếu có).

- **Giá trị Tài khoản Hợp đồng (“Giá trị Tài khoản”)** là tổng của Giá trị Tài khoản Cơ bản và Giá trị Tài khoản Đóng thêm.
- **Phí Bảo hiểm quy năm** là tổng Phí Bảo hiểm đóng theo kỳ mà Bên mua Bảo hiểm phải đóng trong mỗi Năm hợp đồng.

Điều 4. Bảo hiểm có điều kiện

Bảo hiểm có điều kiện là trường hợp Chubb Life đưa ra (các) điều kiện và thỏa thuận đặc biệt (phù hợp với quy định của pháp luật) để có thể chấp nhận bảo hiểm cho trường hợp Người được Bảo hiểm dưới chuẩn theo quy định của Chubb Life, bao gồm:

- Tăng Phí Bảo hiểm cơ bản;
- Tăng Phí rủi ro;
- Tăng Phí Bảo hiểm của (các) Sản phẩm Bán kèm (nếu có);
- Không bảo hiểm cho một hoặc một số quyền lợi bảo hiểm đối với Người được Bảo hiểm (như áp dụng bổ sung trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, ...).

Chubb Life sẽ thông báo bằng văn bản đến Bên mua Bảo hiểm về (các) điều kiện và thỏa thuận đặc biệt này. Hợp đồng chỉ được phát hành, Hợp đồng chỉ được chấp nhận khôi phục hiệu lực, (các) Sản phẩm Bán kèm chỉ được tham gia thêm, (các) Sản phẩm Bán kèm chỉ được khôi phục hiệu lực hoặc Mệnh giá Bảo hiểm chỉ được tăng thêm khi Bên mua Bảo hiểm chấp nhận toàn bộ điều kiện và thỏa thuận đặc biệt này và Chubb Life đã nhận đủ phí bảo hiểm bổ sung (nếu có). Văn bản thỏa thuận về bảo hiểm có điều kiện là một phần không tách rời của Hợp đồng.

Điều 5. Thời gian cần nhắc

Trong vòng 21 ngày kể từ ngày xác nhận đã nhận được bản giấy của: (i) Tài liệu tóm tắt Quy tắc, Điều kiện, Điều khoản; (ii) Tài liệu minh họa; (iii) Giấy chứng nhận Bảo hiểm, Bên mua Bảo hiểm có quyền từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm bằng việc gửi văn bản thông báo đến Chubb Life.

Khi đó, Hợp đồng bị hủy bỏ, Chubb Life hoàn trả toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi), sau khi trừ đi các quyền lợi đã chi trả, các khoản tiền mà Bên mua Bảo hiểm đã rút từ Giá trị Tài khoản và các chi phí kiểm tra sức khỏe (nếu có).

- Bên mua Bảo hiểm cần kiểm tra toàn bộ thông tin của Hợp đồng (bao gồm cả các thông tin đã khai báo, cung cấp cho Chubb Life) để đảm bảo là tất cả các thông tin đã đầy đủ, chính xác.

Điều 6. Các trường hợp nhầm lẫn khi kê khai tuổi và/hoặc giới tính

- 6.1** Trường hợp kê khai sai tuổi và/hoặc giới tính của Người được Bảo hiểm nhưng vẫn thuộc trường hợp được bảo hiểm, Chubb Life sẽ điều chỉnh Phí rủi ro, Phí Bảo hiểm cơ bản, Phí Bảo hiểm của (các) Sản phẩm Bán kèm, Mệnh giá Bảo hiểm, Giá trị Tài khoản và/hoặc các khoản chi phí khác theo tuổi và/hoặc giới tính đúng của Người được Bảo hiểm.
- 6.2** Trường hợp kê khai sai tuổi mà tuổi đúng của Người được Bảo hiểm không thuộc nhóm tuổi được bảo hiểm, tùy theo từng trường hợp, Chubb Life có thể quyết định như sau:
- Hủy bỏ Hợp đồng. Khi đó, Chubb Life sẽ hoàn trả cho Bên mua Bảo hiểm tổng số phí bảo hiểm đã đóng của Hợp đồng (không có lãi), sau khi trừ đi các khoản tiền đã chi trả cho các quyền lợi bảo hiểm, các khoản rút tiền từ Giá trị Tài khoản và chi phí kiểm tra sức khỏe (nếu có); hoặc
 - Hủy bỏ Sản phẩm Bán kèm. Khi đó, Chubb Life sẽ hoàn lại cho Bên mua Bảo hiểm phí bảo hiểm đã đóng của Sản phẩm Bán kèm bị hủy bỏ (không có lãi), sau khi trừ đi (các) quyền lợi bảo hiểm của Sản phẩm Bán kèm đó đã được Chubb Life chi trả và chi phí kiểm tra sức khỏe (nếu có).

Điều 7. Miễn truy xét

Sau 24 tháng kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy vào ngày nào đến sau, Chubb Life sẽ không truy xét các thông tin Bên mua Bảo hiểm khai báo không chính xác, không đầy đủ nhưng không làm ảnh hưởng đến các quyết định của Chubb Life liên quan đến việc giao kết Hợp đồng hoặc chấp nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng.

CHƯƠNG III. PHÍ BẢO HIỂM VÀ ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM

Điều 8. Phí bảo hiểm

- 8.1** Phí Bảo hiểm cơ bản, Phí Bảo hiểm của Sản phẩm Bán kèm, Phí Bảo hiểm đóng theo kỳ và định kỳ đóng phí bảo hiểm được thể hiện tại Giấy chứng nhận Bảo hiểm hoặc các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung (nếu có).
- 8.2** Định kỳ đóng phí bảo hiểm có thể là tháng, quý, nửa năm hoặc năm (tùy theo lựa chọn của Bên mua Bảo hiểm tại thời điểm yêu cầu bảo hiểm hoặc thời điểm yêu cầu thay đổi định kỳ đóng phí bảo hiểm phù hợp với quy định của Chubb Life tại thời điểm đó).

Bên mua Bảo hiểm có thể lựa chọn đóng phí bảo hiểm theo một trong các phương thức mà Chubb Life áp dụng tại từng thời điểm đóng phí bảo hiểm.

Quy định về định kỳ đóng phí bảo hiểm và phương thức đóng phí bảo hiểm được cập nhật trên trang thông tin điện tử của Chubb Life.

- **Phí Bảo hiểm cơ bản** là mức phí bảo hiểm tối thiểu mà Bên mua Bảo hiểm phải đóng đủ cho Sản phẩm Liên kết đơn vị trong mỗi Năm hợp đồng. Phí Bảo hiểm cơ bản được thể hiện tại Giấy chứng nhận Bảo hiểm hoặc các thỏa thuận bằng văn bản khác (nếu có).
- **Phí Bảo hiểm cơ bản đóng theo kỳ** là khoản Phí Bảo hiểm cơ bản mà Bên mua Bảo hiểm cần đóng theo định kỳ đóng phí bảo hiểm đã lựa chọn.
- **Phí Bảo hiểm của Sản phẩm Bán kèm** là khoản phí bảo hiểm mà Bên mua Bảo hiểm phải đóng để duy trì hiệu lực của (các) Sản phẩm Bán kèm. Phí Bảo hiểm của Sản phẩm Bán kèm được thể hiện tại Giấy chứng nhận Bảo hiểm hoặc các thỏa thuận bằng văn bản khác (nếu có).
- **Phí Bảo hiểm đóng theo kỳ** là tổng Phí Bảo hiểm cơ bản và Phí Bảo hiểm của Sản phẩm Bán kèm mà Bên mua Bảo hiểm cần đóng theo định kỳ đóng phí bảo hiểm đã lựa chọn.

Điều 9. Đóng phí bảo hiểm

- 9.1** Bên mua Bảo hiểm có nghĩa vụ đóng đủ phí bảo hiểm cho (các) sản phẩm bảo hiểm theo quy định dưới đây:

a) Trong 03 Năm hợp đồng đầu tiên:

Bên mua Bảo hiểm phải đóng đầy đủ và đúng hạn các khoản Phí Bảo hiểm đóng theo kỳ để duy trì hiệu lực Hợp đồng, trừ trường hợp Hợp đồng đã được Chubb Life chấp nhận miễn đóng phí bảo hiểm, hỗ trợ đóng phí bảo hiểm hoặc Bên mua Bảo hiểm và Chubb Life có thỏa thuận khác.

b) Từ Năm hợp đồng thứ 04 cho đến hết Thời hạn Hợp đồng:

- (i) Đối với Sản phẩm Liên kết đơn vị: Bên mua Bảo hiểm có thể linh hoạt đóng Phí Bảo hiểm cơ bản nhưng phải đảm bảo duy trì Giá trị Tài khoản đủ để chi trả cho (các) Khoản Khấu trừ hàng tháng.

- Bên mua Bảo hiểm nên đóng đầy đủ Phí Bảo hiểm cơ bản để thỏa một trong các điều kiện để nhận Quyền lợi Duy trì hợp đồng.

- (ii) Đối với Sản phẩm Bán kèm: Bên mua Bảo hiểm phải đóng đầy đủ và đúng hạn các khoản Phí Bảo hiểm của Sản phẩm Bán kèm để duy trì hiệu lực của Sản phẩm Bán kèm đó.

9.2 Thời điểm cần đóng phí bảo hiểm:

	Sản phẩm Liên kết đơn vị	Các Sản phẩm Bán kèm
Trong 03 Năm hợp đồng đầu tiên	(i) Ngày đến hạn đóng phí; hoặc (ii) Ngày mà Giá trị Tài khoản bằng hoặc nhỏ hơn 0 đồng (trừ trường hợp Hợp đồng được đảm bảo duy trì hiệu lực), tùy ngày nào đến trước	Ngày đến hạn đóng phí
Từ Năm hợp đồng thứ 04 cho đến hết Thời hạn Hợp đồng	Ngày mà Giá trị Tài khoản bằng hoặc nhỏ hơn 0 đồng	Ngày đến hạn đóng phí

9.3 Gia hạn đóng phí bảo hiểm

Bên mua Bảo hiểm có thời gian gia hạn là 60 ngày kể từ thời điểm cần đóng phí bảo hiểm, để hoàn tất việc đóng phí bảo hiểm.

9.4 Hệ quả của việc không đóng phí bảo hiểm

Nếu kết thúc 60 ngày gia hạn nêu trên mà phí bảo hiểm cần đóng vẫn chưa được đóng đủ thì:

	Sản phẩm Liên kết đơn vị	Sản phẩm Bán kèm
Trong 03 Năm hợp đồng đầu tiên	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Hợp đồng sẽ bị đơn phương chấm dứt thực hiện kể từ Ngày đến hạn đóng phí của Sản phẩm Liên kết đơn vị. 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ (Các) Sản phẩm Bán kèm sẽ bị đơn phương chấm dứt thực hiện kể từ Ngày đến hạn đóng phí.

Từ Năm hợp đồng thứ 04 cho đến hết Thời hạn Hợp đồng	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Hợp đồng sẽ bị đơn phương chấm dứt thực hiện kể từ ngày Giá trị Tài khoản bằng hoặc nhỏ hơn 0 đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ (Các) Sản phẩm Bán kèm sẽ bị đơn phương chấm dứt thực hiện kể từ Ngày đến hạn đóng phí.
--	---	---

9.5 Khi Hợp đồng bị đơn phương chấm dứt thực hiện theo Điều 9.4 nêu trên, Chubb Life sẽ bán các Đơn vị quỹ (nếu có) theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày kết thúc thời gian gia hạn đóng phí. Khoản tiền này sẽ được Chubb Life giữ lại, không tính lãi. Theo đó:

- a) Nếu Bên mua Bảo hiểm yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng theo quy định tại Điều 20, tất cả khoản tiền này sẽ được phân bổ vào Giá trị Tài khoản theo Tỷ lệ Đầu tư đang áp dụng, và Đơn vị quỹ sẽ được mua theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày Chubb Life chấp nhận yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng;
- b) Nếu Bên mua Bảo hiểm yêu cầu rút khoản tiền này và/hoặc không có yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm theo quy định tại Điều 20, Chubb Life sẽ hoàn trả khoản tiền này sau khi khấu trừ Phí chấm dứt hợp đồng tại thời điểm Hợp đồng bị đơn phương chấm dứt thực hiện và khi đó Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực. Chubb Life sẽ thông báo cho Bên mua Bảo hiểm về việc nhận số tiền hoàn lại (nếu có).

Điều 10. Quy định về thứ tự phân bổ phí bảo hiểm

10.1 Trong 03 Năm hợp đồng đầu tiên:

10.1.1 Các khoản phí bảo hiểm được đóng trong khoảng thời gian từ 15 ngày trước Ngày đến hạn đóng phí cho đến hết thời gian gia hạn đóng phí:

- a) Nếu phí bảo hiểm đóng vào lớn hơn hoặc bằng Phí Bảo hiểm đóng theo kỳ của Hợp đồng thì sẽ được dùng để đóng cho Phí Bảo hiểm đóng theo kỳ. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được đóng cho Phí Bảo hiểm đóng thêm.
- b) Nếu phí bảo hiểm đóng vào không đủ đóng cho Phí Bảo hiểm đóng theo kỳ của Hợp đồng nhưng lớn hơn hoặc bằng Phí Bảo hiểm cơ bản đóng theo kỳ, phí bảo hiểm sẽ được phân bổ theo thứ tự ưu tiên sau:
 - (i) Phí Bảo hiểm cơ bản đóng theo kỳ đến hạn;
 - (ii) Phí Bảo hiểm đến hạn của các Sản phẩm Bán kèm theo trình tự đóng phí đã được Bên mua Bảo hiểm xác nhận (nếu có).

Nếu phần phí bảo hiểm còn lại sau khi đã phân bổ cho Phí Bảo hiểm cơ bản không đủ để đóng cho Sản phẩm Bán kèm nào thì Sản phẩm Bán kèm đó và các Sản phẩm Bán kèm có trình tự đóng phí tiếp theo sẽ bị đơn phương chấm dứt thực hiện;

(iii) Phí Bảo hiểm đóng thêm.

- c) Nếu tổng phí bảo hiểm đóng vào nhỏ hơn Phí Bảo hiểm cơ bản đóng theo kỳ thì Hợp đồng sẽ bị đơn phương chấm dứt thực hiện theo quy định tại Điều 9.4 nêu trên, khi đó khoản phí bảo hiểm đã đóng này sẽ được hoàn trả cho Bên mua Bảo hiểm.

10.1.2 Các khoản phí bảo hiểm được đóng ngoài thời gian quy định tại Điều 10.1.1 nêu trên sẽ được phân bổ vào Phí Bảo hiểm đóng thêm.

10.2 Từ Năm hợp đồng thứ 04 cho đến hết Thời hạn Hợp đồng:

10.2.1 Nếu không có chỉ định khác của Bên mua Bảo hiểm, các khoản phí bảo hiểm đóng vào sẽ được phân bổ theo thứ tự ưu tiên như sau:

- a) Phí Bảo hiểm của các Sản phẩm Bán kèm đến hạn theo trình tự đóng phí đã được Bên mua Bảo hiểm xác nhận (nếu có).

Nếu phí bảo hiểm đóng vào không đủ để đóng cho Sản phẩm Bán kèm nào thì Sản phẩm Bán kèm đó và các Sản phẩm Bán kèm có trình tự đóng phí tiếp theo sẽ bị đơn phương chấm dứt thực hiện;

- b) Phí Bảo hiểm cơ bản (nếu có) (thứ tự ưu tiên phân bổ theo quy định tại Điều 10.3 bên dưới);

- c) Phí Bảo hiểm đóng thêm.

10.2.2 Nếu có chỉ định khác của Bên mua Bảo hiểm, các khoản phí bảo hiểm đóng vào sẽ phân bổ theo yêu cầu của Bên mua Bảo hiểm.

10.3 Trong mọi trường hợp, nếu khoản phí bảo hiểm đóng vào được phân bổ cho Phí Bảo hiểm cơ bản thì sẽ theo thứ tự ưu tiên như sau:

- a) Phí Bảo hiểm cơ bản đóng theo kỳ đến hạn chưa được đóng đầy đủ của các Năm hợp đồng trước đó (nếu có);
- b) Phí Bảo hiểm cơ bản đóng theo kỳ đến hạn nhưng chưa được đóng đầy đủ của Năm hợp đồng hiện tại.

CHƯƠNG IV. CÁC THAY ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Khi có thay đổi nào đối với Hợp đồng, Bên mua Bảo hiểm phải tuân thủ nguyên tắc chung như sau:

- Bên mua Bảo hiểm gửi yêu cầu cho Chubb Life bằng văn bản (theo mẫu của Chubb Life).
- Chubb Life sẽ xem xét yêu cầu trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực và thông báo đến Bên mua Bảo hiểm.

Điều 11. Thay đổi Mệnh giá Bảo hiểm

11.1 Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, Bên mua Bảo hiểm có thể gửi văn bản yêu cầu tăng hoặc giảm Mệnh giá Bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm. Theo đó:

a) Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu thay đổi Mệnh giá Bảo hiểm từ Năm hợp đồng thứ 02 trở đi.

b) Đối với Sản phẩm Liên kết đơn vị:

(i) Nếu Bên mua Bảo hiểm yêu cầu giảm Mệnh giá Bảo hiểm thì:

- Mệnh giá Bảo hiểm sau khi giảm không được thấp hơn Mệnh giá Bảo hiểm tối thiểu theo quy định của Chubb Life tại từng thời điểm; và
- Hệ số bảo hiểm sau khi giảm Mệnh giá Bảo hiểm không thấp hơn Hệ số bảo hiểm tối thiểu được quy định tại Phụ lục C - Bảng Hệ số bảo hiểm; và
- Phí rủi ro và những điều kiện khác có liên quan của sản phẩm bảo hiểm này sẽ được điều chỉnh tương ứng.

(ii) Nếu Bên mua Bảo hiểm yêu cầu tăng Mệnh giá Bảo hiểm thì:

- Bên mua Bảo hiểm và Người được Bảo hiểm phải đáp ứng yêu cầu về thẩm định của Chubb Life; và
- Nếu Hệ số bảo hiểm sau khi tăng Mệnh giá Bảo hiểm vượt quá Hệ số bảo hiểm quy định tại Phụ lục C - Bảng Hệ số bảo hiểm thì Phí Bảo hiểm cơ bản sẽ được điều chỉnh tương ứng; và
- Phí rủi ro và những điều kiện khác có liên quan của sản phẩm bảo hiểm này sẽ được điều chỉnh tương ứng.

c) Đối với (các) Sản phẩm Bán kèm: Phí Bảo hiểm của Sản phẩm Bán kèm và những điều kiện khác có liên quan sẽ được điều chỉnh tương ứng với Mệnh giá Bảo hiểm mới.

- d) Trong trường hợp yêu cầu thay đổi Mệnh giá Bảo hiểm được Chubb Life chấp nhận, khi đó:
- (i) Mệnh giá Bảo hiểm mới sẽ có hiệu lực từ Ngày đáo niên ngay sau ngày Chubb Life chấp nhận yêu cầu thay đổi Mệnh giá Bảo hiểm; và
 - (ii) Đối với trường hợp tăng Mệnh giá Bảo hiểm, Thời gian chờ sẽ được áp dụng cho phần Mệnh giá Bảo hiểm tăng thêm tính từ ngày Chubb Life chấp nhận yêu cầu tăng Mệnh giá Bảo hiểm cho (các) sản phẩm bảo hiểm có áp dụng Thời gian chờ.

11.2 Bên mua Bảo hiểm không được yêu cầu tăng Mệnh giá Bảo hiểm trong trường hợp Hợp đồng đã được Chubb Life chấp nhận miễn đóng phí bảo hiểm hoặc hỗ trợ đóng phí bảo hiểm.

- **Hệ số bảo hiểm** là tỷ lệ giữa Mệnh giá Bảo hiểm và Phí Bảo hiểm cơ bản định kỳ năm của Sản phẩm Liên kết đơn vị.

Điều 12. Thay đổi Phí Bảo hiểm cơ bản

12.1 Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, từ Năm hợp đồng thứ 04 trở đi, Bên mua Bảo hiểm có thể gửi văn bản yêu cầu thay đổi Phí Bảo hiểm cơ bản.

12.2 Trong trường hợp yêu cầu được Chubb Life chấp nhận, khi đó:

- a) Phí Bảo hiểm cơ bản mới sẽ có hiệu lực từ Ngày đáo niên ngay sau ngày Chubb Life chấp nhận yêu cầu thay đổi; và
- b) Nếu Phí Bảo hiểm cơ bản mới và Mệnh giá Bảo hiểm không đáp ứng yêu cầu Hệ số bảo hiểm quy định tại Phụ lục C - Bảng Hệ số bảo hiểm thì Mệnh giá Bảo hiểm, Phí rủi ro và những điều kiện khác có liên quan của Sản phẩm Liên kết đơn vị sẽ được điều chỉnh tương ứng.

12.3 Bên mua Bảo hiểm không được yêu cầu thay đổi Phí Bảo hiểm cơ bản trong trường hợp Hợp đồng đã được Chubb Life chấp nhận miễn đóng phí bảo hiểm hoặc hỗ trợ đóng phí bảo hiểm.

Điều 13. Thay đổi định kỳ đóng phí

Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, từ Năm hợp đồng thứ 02 trở đi, Bên mua Bảo hiểm có thể gửi văn bản yêu cầu thay đổi định kỳ đóng phí bảo hiểm, theo đó:

- Yêu cầu thay đổi định kỳ đóng phí bảo hiểm phải được gửi đến Chubb Life ít nhất 30 ngày trước Ngày đến hạn đóng phí.
- Việc thay đổi định kỳ đóng phí được áp dụng kể từ ngày Chubb Life phát hành văn bản chấp nhận.

Điều 14. Tham gia thêm hoặc chấm dứt Sản phẩm Bán kèm

14.1 Trừ trường hợp Hợp đồng đã được Chubb Life chấp nhận miễn đóng phí bảo hiểm hoặc hỗ trợ đóng phí bảo hiểm, Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu tham gia (các) Sản phẩm Bán kèm nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- a) Chubb Life có cung cấp (các) Sản phẩm Bán kèm đó;
- b) Bên mua Bảo hiểm và Người được Bảo hiểm có đủ điều kiện để tham gia bảo hiểm đối với (các) Sản phẩm Bán kèm có liên quan và đáp ứng yêu cầu về thẩm định của Chubb Life;
- c) Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp, kê khai đầy đủ và chính xác các thông tin theo yêu cầu của Chubb Life để phục vụ cho việc thẩm định và xem xét chấp nhận bảo hiểm; và
- d) Phí bảo hiểm được đóng theo đúng yêu cầu của Chubb Life.

(Các) Sản phẩm Bán kèm sẽ có hiệu lực từ Ngày đáo niên ngay sau ngày Chubb Life chấp nhận yêu cầu tham gia (các) Sản phẩm Bán kèm.

14.2 Trong thời gian (các) Sản phẩm Bán kèm có hiệu lực, Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu chấm dứt Sản phẩm Bán kèm bằng cách gửi văn bản đến Chubb Life.

Điều 15. Thay đổi nghề nghiệp hoặc ra khỏi lãnh thổ Việt Nam

15.1 Nếu Người được Bảo hiểm ra khỏi lãnh thổ Việt Nam từ 90 ngày liên tục trở lên hoặc thay đổi nghề nghiệp, Bên mua Bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Chubb Life trong vòng 30 ngày trước ngày có sự thay đổi này.

15.2 Trong trường hợp này, Chubb Life sẽ thực hiện tái thẩm định mức độ rủi ro dựa trên việc thay đổi này và tùy từng trường hợp Chubb Life có quyền quyết định:

- a) Tiếp tục bảo hiểm với các điều kiện bảo hiểm không đổi; hoặc
- b) Yêu cầu đóng bổ sung Phí Bảo hiểm cơ bản và/hoặc Phí Bảo hiểm của (các) Sản phẩm Bán kèm và/hoặc tăng Phí rủi ro; hoặc
- c) Điều chỉnh Mệnh giá Bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm; hoặc
- d) Áp dụng bổ sung loại trừ trách nhiệm bảo hiểm đối với một số quyền lợi bảo hiểm; hoặc
- e) Chấm dứt hiệu lực Hợp đồng; hoặc
- f) Chấm dứt hiệu lực (các) Sản phẩm Bán kèm.

Quyết định của Chubb Life có hiệu lực kể từ thời điểm phát sinh sự thay đổi (cho dù Bên mua Bảo hiểm có thông báo cho Chubb Life theo đúng quy định hay không).

Nếu không đồng ý với quyết định của Chubb Life theo các điểm từ điểm a) đến d) nêu trên, Bên mua Bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng để nhận lại Giá trị Hoàn lại.

Trong trường hợp Chubb Life quyết định chấm dứt Hợp đồng theo điểm e) nêu trên, Chubb Life sẽ thanh toán cho Bên mua Bảo hiểm:

- Giá trị Hoàn lại (nếu có); và
- Phí Bảo hiểm chưa sử dụng của (các) Sản phẩm Bán kèm (nếu có).

Điều 16. Thay đổi Bên mua Bảo hiểm

Việc thay đổi Bên mua Bảo hiểm sẽ xảy ra trong 02 trường hợp sau:

Bên mua Bảo hiểm chuyển giao Hợp đồng	Bên mua Bảo hiểm tử vong
<ul style="list-style-type: none"> ▪ Bên mua Bảo hiểm có thể chuyển giao Hợp đồng khi được sự đồng ý bằng văn bản của Người được Bảo hiểm (hoặc người đại diện theo pháp luật của Người được Bảo hiểm). ▪ Bên nhận chuyển giao phải thỏa điều kiện để trở thành Bên mua Bảo hiểm tại thời điểm chuyển giao. ▪ Việc chuyển giao Hợp đồng chỉ có hiệu lực khi Bên mua Bảo hiểm thông báo bằng văn bản và được Chubb Life chấp nhận bằng văn bản. ▪ Bên mua Bảo hiểm mới sẽ tiếp nhận tất cả các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng từ thời điểm Chubb Life phát hành văn bản xác nhận. ▪ Chubb Life sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào về việc tranh chấp liên quan đến việc chuyển giao này. 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ (Những) người thừa kế hợp pháp của Bên mua Bảo hiểm sẽ thỏa thuận để chỉ định một người làm Bên mua Bảo hiểm mới của Hợp đồng. ▪ Nếu không chỉ định hoặc người được chỉ định không thỏa các điều kiện để trở thành Bên mua Bảo hiểm mới, (những) người thừa kế hợp pháp của Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu chấm dứt Hợp đồng trước hạn. Khi đó, Hợp đồng sẽ chấm dứt và Chubb Life sẽ chi trả Giá trị Hoàn lại tại ngày Chubb Life xác nhận trên văn bản xác nhận chấm dứt hiệu lực Hợp đồng.

Điều 17. Chỉ định và thay đổi Người thụ hưởng

- 17.1** Bên mua Bảo hiểm có quyền chỉ định một hoặc nhiều Người thụ hưởng để nhận quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng này. Bên mua Bảo hiểm chỉ định tỷ lệ thụ hưởng, thứ tự thụ hưởng của mỗi Người thụ hưởng. Nếu Bên mua Bảo hiểm không chỉ định tỷ lệ thụ hưởng thì tất cả những Người thụ hưởng sẽ được hưởng quyền lợi thụ hưởng theo tỷ lệ như nhau.
- 17.2** Bên mua Bảo hiểm có thể gửi thông báo bằng văn bản cho Chubb Life để thay đổi Người thụ hưởng, tỷ lệ thụ hưởng, thứ tự thụ hưởng của mỗi Người thụ hưởng. Việc thay đổi này không cần có sự đồng ý của những Người thụ hưởng đã được chỉ định trước đó và sẽ có hiệu lực kể từ thời điểm Chubb Life phát hành văn bản xác nhận.
- 17.3** Việc chỉ định hoặc thay đổi Người thụ hưởng, tỷ lệ thụ hưởng, thứ tự thụ hưởng phải được sự đồng ý bằng văn bản của Người được Bảo hiểm hoặc người đại diện theo pháp luật của Người được Bảo hiểm.
- 17.4** Chubb Life không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp cũng như tranh chấp (nếu có) liên quan đến việc chỉ định, thay đổi Người thụ hưởng.

Điều 18. Thay đổi về thông tin liên lạc, giấy tờ tùy thân, giấy tờ pháp lý của tổ chức

Để đảm bảo quyền lợi, Bên mua Bảo hiểm cần thông báo ngay cho Chubb Life ngay khi có những thay đổi sau đây của Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm, Người thụ hưởng:

- Có thay đổi thông tin liên lạc như: địa chỉ, số điện thoại, email.
- Có thay đổi về giấy tờ tùy thân như: căn cước công dân/căn cước, hộ chiếu, giấy khai sinh.
- Có thay đổi thông tin trên giấy tờ pháp lý của tổ chức như: giấy phép thành lập và hoạt động, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Đối với các thay đổi này, Bên mua Bảo hiểm cần cung cấp kèm theo bản sao của chứng từ chứng minh sự thay đổi.

Khi nhận được thông báo và chứng từ hợp lệ của Bên mua Bảo hiểm, Chubb Life sẽ phát hành văn bản xác nhận việc thay đổi.

CHƯƠNG V. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Điều 19. Thời hạn Hợp đồng

19.1 Thời hạn Hợp đồng: là khoảng thời gian kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng đến Ngày đáo niên trùng hoặc ngay sau ngày sinh nhật lần thứ 99 của Người được Bảo hiểm của Sản phẩm Liên kết đơn vị.

19.2 Thời hạn Bảo hiểm:

- a) Đối với Sản phẩm Liên kết đơn vị: Thời hạn Bảo hiểm bằng với Thời hạn Hợp đồng;
- b) Đối với (các) Sản phẩm Bán kèm: Thời hạn Bảo hiểm được quy định trong Điều khoản chi tiết của từng Sản phẩm Bán kèm.

Điều 20. Khôi phục hiệu lực

20.1 Khôi phục hiệu lực Hợp đồng:

- a) Trong vòng 24 tháng kể từ ngày Hợp đồng bị đơn phương chấm dứt thực hiện, Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực của Hợp đồng bằng cách gửi văn bản yêu cầu (theo mẫu) cho Chubb Life.
- b) Điều kiện để được khôi phục hiệu lực Hợp đồng:
 - (i) Bên mua Bảo hiểm và (những) Người được Bảo hiểm:
 - phải cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực và chính xác vào hồ sơ yêu cầu khôi phục hiệu lực, và
 - vẫn còn đáp ứng các điều kiện thẩm định của Chubb Life; và
 - (ii) Bên mua Bảo hiểm đóng đầy đủ phí bảo hiểm để khôi phục hiệu lực theo quy định như sau:

Trường hợp	Khoản tiền cần đóng
Yêu cầu khôi phục trong vòng 03 Năm hợp đồng đầu tiên	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Phí Bảo hiểm cơ bản đã phát sinh nhưng chưa được đóng đủ, và ▪ Phí Bảo hiểm của (các) Sản phẩm Bán kèm mà Bên mua Bảo hiểm yêu cầu khôi phục, kể từ Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng đến Ngày đến hạn đóng phí tiếp theo (nếu có).
Yêu cầu khôi phục từ Năm hợp đồng thứ 04	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Phí Bảo hiểm cơ bản chưa được đóng đủ trong thời gian đóng phí bắt buộc và một khoản phí tối thiểu bằng với Phí

cho đến hết Thời hạn Hợp đồng	<p>Bảo hiểm cơ bản đóng theo kỳ, và</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Phí Bảo hiểm của (các) Sản phẩm Bán kèm được Bên mua Bảo hiểm yêu cầu khôi phục, kể từ Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng đến Ngày đến hạn đóng phí tiếp theo (nếu có).
-------------------------------	---

- c) Hợp đồng được khôi phục hiệu lực kể từ ngày Chubb Life phát hành văn bản chấp nhận khôi phục hiệu lực, với điều kiện cả Bên mua Bảo hiểm và Người được Bảo hiểm vẫn còn sống vào thời điểm này.
- d) Khi Hợp đồng được chấp nhận khôi phục hiệu lực: Chubb Life sẽ khấu trừ Phí ban đầu đối với các khoản Phí Bảo hiểm cơ bản còn thiếu mà Bên mua Bảo hiểm phải đóng nêu trên trước khi phân bổ vào Giá trị Tài khoản.

20.2 Khôi phục hiệu lực Sản phẩm Bán kèm:

- a) Trong vòng 24 tháng kể từ ngày Sản phẩm Bán kèm bị đơn phương chấm dứt thực hiện, Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực của Sản phẩm Bán kèm bằng cách gửi văn bản yêu cầu (theo mẫu) cho Chubb Life, trừ trường hợp Điều khoản chi tiết của Sản phẩm Bán kèm có quy định khác.
- b) Điều kiện để được khôi phục hiệu lực của Sản phẩm Bán kèm:
- (i) Bên mua Bảo hiểm và (những) Người được Bảo hiểm phải cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực và chính xác vào hồ sơ yêu cầu khôi phục hiệu lực và vẫn còn đáp ứng các điều kiện thẩm định của Chubb Life; và
 - (ii) Bên mua Bảo hiểm đóng đầy đủ Phí Bảo hiểm của Sản phẩm Bán kèm kể từ Ngày khôi phục hiệu lực Sản phẩm Bán kèm đến Ngày đến hạn đóng phí tiếp theo (nếu có).
- c) Sản phẩm Bán kèm được khôi phục hiệu lực kể từ ngày Chubb Life phát hành văn bản chấp nhận khôi phục hiệu lực Sản phẩm Bán kèm, với điều kiện cả Bên mua Bảo hiểm và Người được Bảo hiểm vẫn còn sống vào thời điểm này.

Điều 21. Bên mua Bảo hiểm chấm dứt Hợp đồng trước hạn

- 21.1** Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, Bên mua Bảo hiểm có thể chấm dứt Hợp đồng trước hạn bằng cách gửi yêu cầu bằng văn bản cho Chubb Life.
- 21.2** Ngày chấm dứt hiệu lực Hợp đồng là ngày được Chubb Life xác nhận trên văn bản chấm dứt hiệu lực Hợp đồng. Và, Chubb Life sẽ chi trả Giá trị Hoàn lại (nếu có) cho Bên mua Bảo hiểm.

Điều 22. Các trường hợp chấm dứt Hợp đồng

Hợp đồng chấm dứt hiệu lực trong những trường hợp sau, tùy trường hợp nào xảy ra trước:

- 22.1** Kết thúc Thời hạn Hợp đồng;
- 22.2** Người được Bảo hiểm của Sản phẩm Liên kết đơn vị tử vong;
- 22.3** Quyền lợi Bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do Bệnh ung thư tuyến giáp giai đoạn cuối hoặc do các nguyên nhân khác (không phải do bệnh ung thư tuyến giáp) của Sản phẩm Liên kết đơn vị được chấp nhận chi trả, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác;
- 22.4** Sản phẩm Liên kết đơn vị bị chấm dứt hiệu lực hoặc hủy bỏ;
- 22.5** Hợp đồng bị hủy bỏ theo quy định tại Điều 3, Điều 5, Điều 6 nêu trên;
- 22.6** Hợp đồng bị đơn phương chấm dứt thực hiện nhưng không được khôi phục theo Điều 20 nêu trên;
- 22.7** Hợp đồng bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại Điều 15, Điều 16, Điều 21 nêu trên;
- 22.8** Các trường hợp khác theo quy định của Hợp đồng hoặc quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VI. GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Điều 23. Người nhận quyền lợi bảo hiểm

Người nhận quyền lợi bảo hiểm của từng sản phẩm bảo hiểm được quy định trong Điều khoản chi tiết.

Điều 24. Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Để yêu cầu giải quyết quyền lợi, người nhận quyền lợi bảo hiểm cần cung cấp:

- 24.1** Yêu cầu giải quyết quyền lợi (theo mẫu của Chubb Life) được kê khai đầy đủ, chính xác;
- 24.2** Các chứng từ chứng minh sự kiện được chi trả theo quy định tại Điều khoản chi tiết;
- 24.3** Bản sao Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người nhận quyền lợi bảo hiểm.

Người nhận quyền lợi bảo hiểm sẽ tự chi trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện công chứng, chứng thực, hợp pháp hóa lãnh sự các giấy tờ, bằng chứng nêu trên (bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt) theo yêu cầu của Chubb Life.

Chubb Life có quyền yêu cầu và sẽ chi trả chi phí thực hiện giám định/kiểm tra y khoa đối với Người được Bảo hiểm tại các cơ sở khám chữa bệnh, cơ quan giám định/chuyên viên giám định được Chubb Life chỉ định hoặc chấp nhận. Kết quả giám định/kiểm tra là cơ sở để Chubb Life xem xét giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

Điều 25. Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu và giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Thời hạn người nhận quyền lợi nộp hồ sơ yêu cầu	Thời hạn Chubb Life xem xét giải quyết
<ul style="list-style-type: none"> ▪ Là 12 tháng kể từ ngày xảy ra Sự kiện Bảo hiểm. ▪ Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn này. 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Là 30 ngày tính từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ. ▪ Nếu Chubb Life chi trả quá thời hạn nêu trên, Chubb Life sẽ thanh toán thêm tiền lãi tính trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian quá hạn, theo mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng do Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) quy định vào thời điểm chi trả.

Quyền lợi bảo hiểm sẽ được trả cho người nhận quyền lợi bảo hiểm bằng phương thức chuyển khoản, hoặc nhận tiền mặt tại ngân hàng, hoặc theo thỏa thuận cụ thể giữa người nhận quyền lợi bảo hiểm và Chubb Life.

CHƯƠNG VII. QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 26. Khấu trừ các Khoản nợ

- 26.1** Trước khi chi trả Số tiền Bảo hiểm hoặc bất kỳ khoản tiền nào theo Hợp đồng, Chubb Life sẽ khấu trừ tất cả các Khoản nợ.
- 26.2** Chubb Life có quyền ưu tiên hơn so với bất kỳ chủ nợ, chủ hợp đồng, Bên nhận chuyển giao hay bất kỳ bên có quyền lợi liên quan nào khác để giải quyết bất kỳ khoản khấu trừ nào nêu trên. Nếu có bất kỳ sự mâu thuẫn nào giữa Điều này và các điều khoản còn lại của Hợp đồng, quy định tại Điều này sẽ được áp dụng.

Điều 27. Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp liên quan đến Hợp đồng, nếu không giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ được đưa ra giải quyết tại tòa án có thẩm quyền. Thời hiệu khởi kiện là 03 năm kể từ thời điểm người khởi kiện biết hoặc phải biết quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

MỤC B: ĐIỀU KHOẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CHUBB – TỰ DO AN PHÁT

(Sản phẩm bảo hiểm Liên kết đơn vị Chubb – Tự Do An Phát được phê chuẩn phương pháp, cơ sở tính phí theo Công văn 3014/BTC-QLBH ngày 13/03/2026 của Bộ Tài chính và Điều khoản này được ban hành theo Quyết định số CHH0AYEL264015V ngày 08/04/2026 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam)

CHƯƠNG I. QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM

Sản phẩm bảo hiểm này cung cấp các quyền lợi như sau:

- Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong
- Quyền lợi chu toàn hậu sự
- Quyền lợi Bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn
- Quyền lợi tự động tăng Mệnh giá Bảo hiểm
- Quyền lợi Đầu tư
- Quyền lợi Duy trì hợp đồng
- Quyền lợi Đáo hạn

Điều 1. Quyền lợi bảo hiểm cho trường hợp tử vong

1.1 Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong

1.1.1 Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, nếu Người được Bảo hiểm tử vong, Chubb Life sẽ chi trả Số tiền Bảo hiểm như sau:

Thời điểm xảy ra Sự kiện Bảo hiểm	Lựa chọn A	Lựa chọn B
Trước ngày Người được Bảo hiểm đạt 70 Tuổi	<p>Tổng của:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giá trị nào lớn hơn giữa: <ul style="list-style-type: none"> (i) Mệnh giá Bảo hiểm Tử vong tại thời điểm xảy ra Sự kiện Bảo hiểm, và (ii) Giá trị Tài khoản Cơ bản; <p>và</p>	<p>Tổng của:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Mệnh giá Bảo hiểm Tử vong tại thời điểm xảy ra Sự kiện Bảo hiểm; và • Giá trị Tài khoản Cơ bản; và • Giá trị Tài khoản Đóng thêm (nếu có).

	<ul style="list-style-type: none"> Giá trị Tài khoản Đóng thêm (nếu có). 	
Từ ngày Người được Bảo hiểm đạt 70 Tuổi	<p>Tổng của:</p> <ul style="list-style-type: none"> Giá trị nào lớn hơn giữa: <ul style="list-style-type: none"> (i) Mệnh giá Bảo hiểm Tử vong tại thời điểm xảy ra Sự kiện Bảo hiểm, và (ii) Giá trị Tài khoản Cơ bản; <p>và</p> <ul style="list-style-type: none"> Giá trị Tài khoản Đóng thêm (nếu có). 	

1.1.2 Giới hạn chi trả

Nếu Người được Bảo hiểm tử vong trước khi đạt 04 Tuổi, Số tiền Bảo hiểm để xét chi trả Quyền lợi Bảo hiểm theo Điều 1.1 sẽ căn cứ Mệnh giá Bảo hiểm Tử vong đã được điều chỉnh theo tỷ lệ điều chỉnh như sau:

Tuổi của Người được Bảo hiểm vào thời điểm tử vong	Tỷ lệ điều chỉnh Mệnh giá Bảo hiểm Tử vong
Dưới 01 Tuổi	20%
Từ 01 Tuổi đến dưới 02 Tuổi	40%
Từ 02 Tuổi đến dưới 03 Tuổi	60%
Từ 03 Tuổi đến dưới 04 Tuổi	80%

1.2 Quyền lợi Chu toàn hậu sự

Khi Chubb Life nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong (kèm theo giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử hợp lệ hoặc văn bản/chứng tử thay thế khác được Chubb Life chấp nhận tại từng thời điểm), Chubb Life sẽ chi tạm ứng số tiền tương đương 10% Mệnh giá Bảo hiểm Tử vong, nhưng không vượt quá 30 triệu đồng. Chubb Life sẽ khấu trừ số tiền này vào số tiền thực trả khi có quyết định chính thức về việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Trong trường hợp số tiền thực trả theo quyết định chính thức về việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm nhỏ hơn số tiền đã tạm ứng, Chubb Life sẽ không thu hồi khoản tiền chênh lệch.

Nếu Người được Bảo hiểm tham gia nhiều hơn 01 hợp đồng bảo hiểm có quyền lợi chu toàn hậu sự tại Chubb Life thì tổng số tiền Chubb Life chi trả cho quyền lợi chu toàn hậu sự của tất cả các hợp đồng bảo hiểm này sẽ không vượt quá 30 triệu đồng.

Điều 2. Quyền lợi Bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn

Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, nếu Người được Bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn trước khi đạt 75 Tuổi, Chubb Life sẽ chi trả Số tiền Bảo hiểm như sau:

2.1 Nếu Người được Bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do được chẩn đoán Bệnh ung thư tuyến giáp giai đoạn đầu, Chubb Life sẽ chi trả Số tiền Bảo hiểm bằng 10% Mệnh giá Bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn nhưng không vượt quá 100 triệu đồng. Sau khi Chubb Life chấp nhận chi trả, Hợp đồng tiếp tục có hiệu lực.

Nếu Người được Bảo hiểm tham gia nhiều hơn 01 hợp đồng bảo hiểm có quyền lợi bảo hiểm thương tật toàn bộ vĩnh viễn do được chẩn đoán Bệnh ung thư tuyến giáp giai đoạn đầu thì tổng số tiền Chubb Life chi trả cho Hợp đồng này và tất cả các hợp đồng bảo hiểm (được giao kết kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng) sẽ không vượt quá 100 triệu đồng.

2.2 Nếu Người được Bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn:

- a) Do được chẩn đoán Bệnh ung thư tuyến giáp giai đoạn cuối; hoặc
- b) Do các nguyên nhân khác (bao gồm các trường hợp theo định nghĩa Thương tật toàn bộ vĩnh viễn và không do bệnh ung thư tuyến giáp),

Chubb Life sẽ chi trả Số tiền Bảo hiểm như sau:

Thời điểm xảy ra Sự kiện Bảo hiểm	Lựa chọn A	Lựa chọn B
Trước ngày Người được Bảo hiểm đạt 70 Tuổi	Tổng của: <ul style="list-style-type: none"> • Giá trị nào lớn hơn giữa: <ul style="list-style-type: none"> (i) Mệnh giá Bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn tại thời điểm xảy ra Sự kiện Bảo hiểm, và (ii) Giá trị Tài khoản Cơ bản; và • Giá trị Tài khoản Đóng thêm (nếu có). 	Tổng của: <ul style="list-style-type: none"> • Mệnh giá Bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn tại thời điểm xảy ra Sự kiện Bảo hiểm; • Giá trị Tài khoản Cơ bản; • Giá trị Tài khoản Đóng thêm (nếu có).
Từ ngày Người được Bảo hiểm đạt 70 Tuổi	Tổng của: <ul style="list-style-type: none"> • Giá trị nào lớn hơn giữa: 	

	<p>(i) Mệnh giá Bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn tại thời điểm xảy ra Sự kiện Bảo hiểm, và</p> <p>(ii) Giá trị Tài khoản Cơ bản;</p> <p>và</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giá trị Tài khoản Đóng thêm (nếu có).
--	---

Sau khi Chubb Life chấp nhận chi trả Quyền lợi Bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn như quy định tại Điều 2.2, Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực kể từ ngày Người được Bảo hiểm được chứng nhận bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn.

2.3 Giới hạn chi trả

2.3.1 Nếu Người được Bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn trước khi đạt 04 Tuổi, Số tiền Bảo hiểm để xét chi trả Quyền lợi Bảo hiểm theo Điều 2.1 và Điều 2.2 sẽ căn cứ Mệnh giá Bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn đã được điều chỉnh theo tỷ lệ điều chỉnh như sau:

Tuổi của Người được Bảo hiểm vào thời điểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn	Tỷ lệ điều chỉnh Mệnh giá Bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn
Dưới 01 Tuổi	20%
Từ 01 Tuổi đến dưới 02 Tuổi	40%
Từ 02 Tuổi đến dưới 03 Tuổi	60%
Từ 03 Tuổi đến dưới 04 Tuổi	80%

2.3.2 Trong trường hợp Người được Bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do được chẩn đoán Bệnh ung thư tuyến giáp giai đoạn cuối như quy định tại Điều 2.2, Chubb Life sẽ khấu trừ số tiền đã chi trả cho Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn quy định tại Điều 2.1 (nếu có).

2.4 Thời gian chờ của Sản phẩm Liên kết đơn vị là 90 ngày. Thời gian chờ chỉ áp dụng cho trường hợp Người được Bảo hiểm bị tổn thương cơ thể từ 81% trở lên do bệnh lý dẫn đến Thương tật toàn bộ vĩnh viễn. Không áp dụng Thời gian chờ cho trường hợp Tai nạn.

- Nếu Chubb Life đã chấp nhận chi trả cho trường hợp bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn theo quy định tại Điều 2.2 thì sẽ không chi trả cho trường hợp tử vong, và ngược lại (trừ trường hợp có thỏa thuận khác).
- Thương tật toàn bộ vĩnh viễn được định nghĩa và xác định theo quy định tại điểm 54 của Phụ lục A – Định nghĩa.

- **Bệnh ung thư tuyến giáp giai đoạn đầu:** Là ung thư tuyến giáp có kết quả mô bệnh học là thể nhú và/hoặc nang, và không có bằng chứng cho thấy đã di căn xa (di căn xa tương ứng với phân loại M1 theo hệ thống phân loại giai đoạn ung thư TNM).
- **Bệnh ung thư tuyến giáp giai đoạn cuối:** Bao gồm:
 - Ung thư tuyến giáp có kết quả mô bệnh học là thể nhú và/hoặc nang, và có bằng chứng cho thấy đã di căn xa (di căn xa tương ứng với phân loại M1 theo hệ thống phân loại giai đoạn ung thư TNM); hoặc
 - Ung thư tuyến giáp có kết quả mô bệnh học là thể tủy hoặc thể không biệt hóa.

Điều 3. Quyền lợi tự động tăng Mệnh giá Bảo hiểm

Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, tại Ngày đáo niên của Năm hợp đồng thứ 10 và thứ 20, Mệnh giá Bảo hiểm Tử vong và Mệnh giá Bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn sẽ tự động tăng thêm một khoản bằng 25% Mệnh giá Bảo hiểm tại Ngày hiệu lực hợp đồng mà không cần thẩm định sức khỏe của Người được Bảo hiểm.

Khi đó:

- a) Mệnh giá Bảo hiểm Tử vong và Mệnh giá Bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn mới sẽ có hiệu lực từ Ngày đáo niên của Năm hợp đồng thứ 10 hoặc thứ 20.
- b) Phí Bảo hiểm cơ bản sẽ không thay đổi.
- c) Phí rủi ro và những điều kiện khác có liên quan của sản phẩm này sẽ được điều chỉnh tương ứng.

Điều 4. Quyền lợi Đầu tư

Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, Bên mua Bảo hiểm: i) được hưởng quyền lợi từ kết quả đầu tư thực tế (sau khi trừ Phí Quản lý quỹ) của (các) Quỹ, và ii) chịu mọi rủi ro đầu tư từ (các) Quỹ đã lựa chọn. Kết quả đầu tư thực tế được thể hiện qua Giá trị Tài khoản. Trong đó, Giá trị Tài khoản được xác định bằng tổng Giá trị quỹ của các Quỹ (đã lựa chọn) tại Ngày định giá.

- **Giá trị quỹ** là giá trị của mỗi Quỹ, được xác định bằng số lượng Đơn vị quỹ nhân với Giá đơn vị quỹ.
- **Đơn vị quỹ** là tài sản của Quỹ Liên kết đơn vị được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- **Giá đơn vị quỹ** là giá của một Đơn vị quỹ khi Chubb Life mua hoặc bán Đơn vị quỹ. Giá đơn vị quỹ có thể khác nhau theo từng Quỹ Liên kết đơn vị. Giá mua Đơn vị quỹ bằng với giá bán Đơn vị quỹ. Giá đơn vị quỹ được công bố trên website của Chubb Life vào ngày làm việc ngay sau Ngày định giá.

- Ngày **định giá** là ngày Chubb Life tiến hành xác định Giá đơn vị quỹ của các Quỹ Liên kết Đơn vị.

Điều 5. Quyền lợi Duy trì hợp đồng

5.1 Vào Ngày đáo niên của các Năm hợp đồng thứ 10 và thứ 20, Chubb Life sẽ chi trả Quyền lợi Duy trì hợp đồng bằng cách cộng vào Giá trị Tài khoản Đóng thêm một khoản tiền theo tỷ lệ phần trăm (%) tổng Phí rủi ro đã khấu trừ trong khoảng Thời gian xem xét tương ứng của Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong và/hoặc Quyền lợi Bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn, như sau:

Ngày đáo niên của Năm hợp đồng (HĐ)	Phần trăm (%) của tổng Phí rủi ro đã khấu trừ	Thời gian xem xét
10	20%	Từ Năm HĐ thứ 01 đến hết Năm HĐ thứ 10
20	50%	Từ Năm HĐ thứ 01 đến hết Năm HĐ thứ 20

5.2 Để được nhận Quyền lợi Duy trì hợp đồng, Hợp đồng phải thỏa tất cả các điều kiện sau:

a) Trong Thời gian xem xét:

- (i) Hợp đồng chưa từng bị đơn phương chấm dứt thực hiện;
- (ii) Không có bất kỳ giao dịch rút tiền từ Giá trị Tài khoản Cơ bản;
- (iii) Phí Bảo hiểm cơ bản của mỗi Năm hợp đồng phải được đóng đầy đủ và phải hoàn tất trước khi Năm hợp đồng kết thúc; và
- (iv) Không có yêu cầu giảm Mệnh giá Bảo hiểm của Sản phẩm Liên kết đơn vị.

b) Hợp đồng đang có hiệu lực tại thời điểm chi trả.

Điều 6. Quyền lợi Đáo hạn

Trong trường hợp Hợp đồng vẫn còn hiệu lực đến Ngày đáo hạn hợp đồng, Chubb Life sẽ chi trả cho Bên mua Bảo hiểm toàn bộ Giá trị Tài khoản được xác định tại Ngày định giá ngay sau Ngày đáo hạn hợp đồng.

Điều 7. Cách thức xác định Giá trị Tài khoản Cơ bản và Giá trị Tài khoản Đóng thêm

7.1 Giá trị Tài khoản Cơ bản và Giá trị Tài khoản Đóng thêm được xác định như sau:

a) Đối với trường hợp tử vong:

- (i) Số lượng Đơn vị quỹ tại ngày Chubb Life nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm, nhân với

(ii) Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày Chubb Life nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm;

và

(iii) Cộng, trừ các khoản tiền được quy định tại Điều 7.2 dưới đây (nếu có).

b) Đối với trường hợp Thương tật toàn bộ vĩnh viễn:

(i) Số lượng Đơn vị quỹ tại ngày Chubb Life chấp nhận chi trả Quyền lợi Bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn quy định tại Điều 2.2, nhân với

(ii) Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày Chubb Life chấp nhận chi trả Quyền lợi Bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn quy định tại Điều 2.2;

và

(iii) Cộng, trừ các khoản tiền được quy định tại Điều 7.2 dưới đây (nếu có).

7.2 Các khoản cộng, trừ vào Giá trị Tài khoản Cơ bản và Giá trị Tài khoản Đóng thêm:

a) Cộng:

(i) Phí rủi ro và Phí quản lý hợp đồng đã bị trừ từ Giá trị Tài khoản kể từ ngày xảy ra Sự kiện Bảo hiểm (nếu có);

và

(ii) Các khoản phí bảo hiểm (không có lãi) đã phân bổ nhưng chưa được dùng để mua Đơn vị quỹ tại ngày Chubb Life nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm (nếu có);

b) Trừ:

(i) Quyền lợi Duy trì hợp đồng đã chi trả sau ngày Người được Bảo hiểm tử vong theo Điều 1.1 hoặc Người được Bảo hiểm được chứng nhận Thương tật toàn bộ vĩnh viễn theo Điều 2.2 (nếu có).

7.3 Nếu Giá trị Tài khoản Cơ bản và/hoặc Giá trị Tài khoản Đóng thêm được xác định theo Điều 7.1 nêu trên nhỏ hơn 0 thì:

a) Khoản tiền tương ứng với phần giá trị nhỏ hơn 0 của Giá trị Tài khoản Cơ Bản và/hoặc Giá trị Tài khoản Đóng thêm sẽ được ghi nhận là một Khoản nợ; và

b) Giá trị Tài khoản Cơ bản và/hoặc Giá trị Tài khoản Đóng thêm được điều chỉnh về 0 khi tính toán Số tiền Bảo hiểm tại Điều 1.1 hoặc Điều 2.

- 7.4 Khi chi trả Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong hoặc Quyền lợi Bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn (trừ trường hợp chi trả quyền lợi bảo hiểm khi Người được Bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do được chẩn đoán Bệnh ung thư tuyến giáp giai đoạn đầu), Chubb Life sẽ cộng thêm các khoản Phí ban đầu đã khấu trừ (nếu có) sau ngày xảy ra Sự kiện Bảo hiểm.

Điều 8. Các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

8.1 Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm đối với trường hợp Người được Bảo hiểm tử vong

Chubb Life sẽ không chi trả Quyền lợi Bảo hiểm tại Điều 1 nêu trên nếu Người được Bảo hiểm tử vong trong trường hợp hoặc do bất kỳ nguyên nhân nào sau đây:

- a) Hành động tự tử trong vòng 24 tháng kể từ (i) ngày Bên mua Bảo hiểm nộp khoản phí bảo hiểm đầu tiên hoặc (ii) Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (nếu có), lấy ngày nào đến sau.

Đối với khoản tăng Mệnh giá Bảo hiểm (nếu có) theo yêu cầu của Bên mua Bảo hiểm, loại trừ trách nhiệm bảo hiểm do hành động tự tử sẽ được áp dụng trong vòng 24 tháng kể từ (i) ngày hiệu lực của khoản tăng Mệnh giá Bảo hiểm hoặc (ii) Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (nếu có), lấy ngày nào đến sau. Loại trừ này không áp dụng cho phần Mệnh giá Bảo hiểm được tự động tăng thêm;

- b) Nhiễm HIV, bị AIDS, hoặc những bệnh liên quan đến HIV/AIDS, ngoại trừ trường hợp nhiễm HIV trong khi thực hiện nhiệm vụ tại nơi làm việc với vai trò là nhân viên y tế hoặc công an/cảnh sát;
- c) Sử dụng trái phép ma túy hoặc chất gây nghiện khác;
- d) Bị thi hành án tử hình;
- e) Hành vi cố ý của Người được Bảo hiểm, Bên mua Bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng, trừ trường hợp quy định tại Điều 8.4 bên dưới;
- f) (Các) trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm bổ sung theo thông báo của Chubb Life cho Bên mua Bảo hiểm do Người được Bảo hiểm được Chubb Life chấp nhận bảo hiểm có điều kiện.

8.2 Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm đối với trường hợp Người được Bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn

Chubb Life sẽ không chi trả Quyền lợi Bảo hiểm tại Điều 2 nêu trên nếu Người được Bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn trong trường hợp sau hoặc do bất kỳ nguyên nhân nào sau đây:

- a) Tự tử hoặc mưu toan tự tử hoặc cố tình tự gây thương tích dù đang ở trong bất kỳ trạng thái tinh thần tỉnh táo hay bị mất trí;
- b) Tham gia các hoạt động hàng không, trừ khi với tư cách là hành khách hoặc thành viên của phi hành đoàn trên các chuyến bay thường lệ;

- c) Các trường hợp thuộc Bệnh có sẵn, ngoại trừ Bệnh có sẵn đã được kê khai đầy đủ, chính xác theo yêu cầu trên Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm và được Chubb Life chấp nhận;
- d) Bệnh lý được chẩn đoán xác định, được hướng dẫn điều trị trong Thời gian chờ.

Việc bệnh lý được xác định, được hướng dẫn điều trị trong Thời gian chờ sẽ căn cứ vào các chứng cứ y khoa, hồ sơ y tế được lưu giữ tại bệnh viện/cơ sở y tế được thành lập hợp pháp hoặc các tài liệu y khoa được Bộ Y tế và các cơ quan có thẩm quyền ban hành, các thông tin do Bên mua Bảo hiểm/Người được Bảo hiểm cung cấp khi yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm;

- e) Hành vi cố ý của Người được Bảo hiểm, Bên mua Bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng, trừ trường hợp quy định tại Điều 8.4 bên dưới;
- f) (Các) trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm bổ sung theo thông báo của Chubb Life cho Bên mua Bảo hiểm do Người được Bảo hiểm được Chubb Life chấp nhận bảo hiểm có điều kiện.

8.3 Đối với các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm tại Điều 8.1 và Điều 8.2 nêu trên, Chubb Life sẽ chi trả cho Bên mua Bảo hiểm Giá trị Tài khoản, và các khoản Phí ban đầu đã khấu trừ sau ngày xảy ra Sự kiện Bảo hiểm (nếu có). Trong đó, Giá trị Tài khoản được xác định như sau:

- a) Số lượng Đơn vị quỹ tại ngày Chubb Life nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm, nhân với Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày Chubb Life nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm;
- b) Cộng với:
 - (i) Phí rủi ro và Phí quản lý hợp đồng kể từ ngày xảy ra Sự kiện Bảo hiểm đã bị trừ từ Giá trị Tài khoản; và
 - (ii) Khoản phí bảo hiểm đã phân bổ nhưng chưa được dùng để mua Đơn vị quỹ tại ngày Chubb Life nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm (nếu có);
- c) Trừ đi: Quyền lợi Duy trì hợp đồng Chubb Life đã chi trả sau ngày xảy ra Sự kiện Bảo hiểm (nếu có).

8.4 Trong trường hợp có nhiều Người thụ hưởng, nếu một hoặc một số Người thụ hưởng có hành vi cố ý gây ra tử vong hoặc Thương tật toàn bộ vĩnh viễn cho Người được Bảo hiểm thì Chubb Life vẫn chi trả toàn bộ quyền lợi bảo hiểm cho những Người thụ hưởng khác theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà Bên mua Bảo hiểm đã chỉ định trong Hợp đồng.

CHƯƠNG II. QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Điều 9. Gia tăng Mệnh giá Bảo hiểm cho Sự kiện đặc biệt

9.1 Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, nếu Người được Bảo hiểm có (các) Sự kiện đặc biệt bao gồm: kết hôn, sinh con hoặc nhận con nuôi thì Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu gia tăng Mệnh giá Bảo hiểm Tử vong và Mệnh giá Bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn bằng 5% Mệnh giá Bảo hiểm tại Ngày hiệu lực hợp đồng mà không cần thăm định sức khỏe của Người được Bảo hiểm nếu thỏa các điều kiện sau:

- a) Yêu cầu tăng Mệnh giá Bảo hiểm và các chứng từ hợp lệ liên quan phải được gửi đến Chubb Life trong vòng 06 tháng kể từ ngày Sự kiện đặc biệt xảy ra; và
- b) Người được Bảo hiểm chưa đạt 70 tuổi.

Tổng Mệnh giá Bảo hiểm tăng thêm cho quyền lợi này tối đa là 25% Mệnh giá Bảo hiểm tại Ngày hiệu lực hợp đồng.

9.2 Trong trường hợp yêu cầu thay đổi Mệnh giá Bảo hiểm được Chubb Life chấp nhận, khi đó:

- a) Mệnh giá Bảo hiểm Tử vong và Mệnh giá Bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn mới sẽ có hiệu lực từ Ngày đáo niên ngay sau ngày Chubb Life chấp nhận yêu cầu tăng Mệnh giá Bảo hiểm.
- b) Phí Bảo hiểm cơ bản sẽ không thay đổi.
- c) Phí rủi ro và những điều kiện khác có liên quan của sản phẩm này sẽ được điều chỉnh tương ứng.

Điều 10. Chỉ định và thay đổi Tỷ lệ Đầu tư

Bên mua Bảo hiểm phải chỉ định Tỷ lệ Đầu tư khi nộp Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm, và có thể thay đổi Tỷ lệ Đầu tư vào bất kỳ thời điểm nào trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực. Việc thay đổi Tỷ lệ Đầu tư mới sẽ có hiệu lực áp dụng đối với các khoản phí bảo hiểm được nộp sau khi yêu cầu thay đổi Tỷ lệ Đầu tư được Chubb Life chấp nhận. Trong mọi trường hợp, tổng Tỷ lệ Đầu tư vào các Quỹ phải là một trăm phần trăm (100%).

Điều 11. Chuyển đổi Quỹ

Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, Bên mua Bảo hiểm có quyền yêu cầu chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ Giá trị quỹ từ Quỹ này sang (các) Quỹ khác trong cùng một tài khoản. Việc chuyển đổi Quỹ chỉ được thực hiện trong cùng Giá trị Tài khoản Cơ bản hoặc trong cùng Giá trị Tài khoản Đóng thêm.

Việc mua và bán các Đơn vị quỹ sẽ được thực hiện theo Giá đơn vị quỹ vào Ngày định giá ngay sau ngày yêu cầu chuyển đổi Quỹ được Chubb Life chấp nhận.

Phí chuyển đổi Quỹ được quy định tại Điều 17.5 bên dưới.

Điều 12. Rút tiền từ Giá trị Tài khoản

12.1 Rút tiền từ Giá trị Tài khoản Đóng thêm

Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, Bên mua Bảo hiểm có thể rút một phần hoặc toàn bộ Giá trị Tài khoản Đóng thêm (nếu có) bằng cách gửi yêu cầu cho Chubb Life. Số tiền rút tối thiểu và tối đa sẽ theo quy định của Chubb Life tại từng thời điểm và được cập nhật trên trang thông tin điện tử của Chubb Life.

Yêu cầu này sẽ được thực hiện vào ngày Chubb Life phát hành văn bản chấp nhận.

12.2 Rút tiền từ Giá trị Tài khoản Cơ bản

a) Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực và sau khi đã rút toàn bộ Giá trị Tài khoản Đóng thêm (hoặc không có Giá trị Tài khoản Đóng thêm), Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu rút một phần Giá trị Tài khoản Cơ bản.

Yêu cầu này sẽ được thực hiện vào ngày Chubb Life phát hành văn bản chấp nhận với các điều kiện sau:

- (i) Yêu cầu rút tiền từ Giá trị Tài khoản Cơ bản chỉ được thực hiện từ Năm hợp đồng thứ 04;
- (ii) Khoản tiền yêu cầu rút tối đa bằng 80% Giá trị Hoàn lại của Giá trị Tài khoản Cơ bản sau khi trừ đi các Khoản nợ (nếu có) tại thời điểm rút và không thấp hơn mức tối thiểu theo quy định của Chubb Life vào từng thời điểm. Mức tối thiểu này được cập nhật trên trang thông tin điện tử của Chubb Life.
- (iii) Giá trị Tài khoản Cơ bản sau khi rút tiền tối thiểu phải bằng Phí Bảo hiểm cơ bản của Năm hợp đồng đầu tiên.

b) Sau khi Bên mua Bảo hiểm rút một phần Giá trị Tài khoản Cơ bản, Mệnh giá Bảo hiểm sẽ được điều chỉnh giảm tương ứng số tiền được rút nếu Giá trị Tài khoản Cơ bản sau khi rút tiền nhỏ hơn Mệnh giá Bảo hiểm.

Mệnh giá Bảo hiểm sau khi điều chỉnh giảm không được nhỏ hơn Mệnh giá Bảo hiểm tối thiểu theo quy định của Chubb Life tại từng thời điểm và được sử dụng làm cơ sở để xác định Số tiền Bảo hiểm chi trả khi có Sự kiện Bảo hiểm xảy ra.

c) Đối với Lựa chọn B, Mệnh giá Bảo hiểm sẽ không thay đổi nếu Bên mua Bảo hiểm thực hiện rút một phần Giá trị Tài khoản Cơ bản trước khi Người được Bảo hiểm đạt 70 Tuổi.

12.3 Số lượng Đơn vị quỹ của từng Quỹ được bán ra để thực hiện giao dịch rút tiền sẽ theo Tỷ trọng giá trị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày yêu cầu rút tiền được Chubb Life chấp nhận, trừ trường hợp Bên mua Bảo hiểm có chỉ định khác.

12.4 Giá trị Tài khoản Cơ bản và Giá trị Tài khoản Đóng thêm được xác định theo số lượng Đơn vị quỹ và Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày yêu cầu rút tiền được Chubb Life chấp nhận.

CHƯƠNG III. QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

Điều 13. Quỹ Liên kết đơn vị

- 13.1** Chubb Life thiết lập và duy trì các Quỹ Liên kết đơn vị theo mục tiêu và chính sách đầu tư được quy định tại Phụ lục B - Danh mục Quỹ Liên kết đơn vị, hoặc các văn bản thông báo về việc thành lập hoặc sửa đổi hoặc hủy bỏ Quỹ do Chubb Life ban hành tại từng thời điểm. Mỗi Quỹ Liên kết đơn vị được chia thành nhiều Đơn vị quỹ có giá trị bằng nhau. Giá trị của mỗi Đơn vị quỹ sẽ thay đổi tại từng thời điểm và tùy thuộc vào điều kiện của thị trường.
- 13.2** Các Quỹ Liên kết đơn vị và tất cả tài sản của Quỹ thuộc quyền quản lý của Chubb Life. Chubb Life có toàn quyền quyết định việc đầu tư phù hợp với mục tiêu của Quỹ. Bên mua Bảo hiểm được quyền chọn Quỹ Liên kết đơn vị phù hợp với mục tiêu đầu tư và mức chấp nhận rủi ro của mình. Chubb Life có toàn quyền ủy thác một phần hoặc toàn bộ việc quản lý và đầu tư Quỹ Liên kết đơn vị cho bất kỳ bên thứ ba nào theo quyết định của Chubb Life và phù hợp với quy định của pháp luật.
- 13.3** Chubb Life có quyền thiết lập thêm (các) Quỹ Liên kết đơn vị mới tùy theo chính sách của Chubb Life tại từng thời điểm sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Khi đó, các quy định tại Quy tắc, Điều kiện, Điều khoản này sẽ được áp dụng cho (các) Quỹ Liên kết đơn vị mới được thành lập, trừ khi có quy định khác.

Điều 14. Định giá Đơn vị quỹ

- a) Chubb Life sẽ xác định giá trị tài sản ròng và Giá đơn vị quỹ của từng Quỹ vào Ngày định giá.

Giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ phản ánh:

- (i) Tổng giá trị các tài sản của Quỹ, bao gồm lãi hoặc lỗ đã được thực hiện hoặc chưa được thực hiện liên quan đến hoạt động đầu tư của Quỹ;
- (ii) Phí Quản lý quỹ;
- (iii) Tất cả các khoản thuế, lệ phí (nếu có) liên quan trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động đầu tư của Quỹ theo quy định của pháp luật;
- (iv) Các chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Giá đơn vị quỹ của từng Quỹ sẽ được xác định bằng cách chia giá trị tài sản ròng của Quỹ cho tổng số lượng Đơn vị quỹ hiện hữu vào Ngày định giá.

- b) Chubb Life sẽ tiến hành định giá vào ngày thứ năm hàng tuần (“Ngày định giá”). Ngày định giá có thể thay đổi nhưng sẽ không ít hơn một lần một tuần hoặc theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, nếu Ngày định giá trùng với ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật, Chubb Life sẽ thực hiện xác định Ngày định giá vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ đó.

Điều 15. Mua và bán các Đơn vị quỹ

Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, số lượng Đơn vị quỹ sẽ tăng hoặc giảm dựa theo các nghiệp vụ mua hoặc bán các Đơn vị quỹ như sau:

a) Mua Đơn vị quỹ

Các trường hợp liên quan đến việc mua Đơn vị quỹ:

- Phân bổ Phí Bảo hiểm cơ bản;
- Phân bổ Phí Bảo hiểm đóng thêm;
- Phân bổ Quyền lợi Duy trì Hợp đồng;
- Phân bổ khoản tiền được nhận từ Quỹ khác chuyển đổi sang (chuyển đổi Quỹ).

b) Bán Đơn vị quỹ

Các trường hợp liên quan đến việc bán Đơn vị quỹ:

- Khấu trừ Phí rủi ro và Phí quản lý hợp đồng hàng tháng, các loại chi phí khác có liên quan đến Quỹ Liên kết đơn vị và các Khoản nợ;
- Rút tiền từ Giá trị Tài khoản;
- Chi trả Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong, Quyền lợi Bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn;
- Hợp đồng bị đơn phương chấm dứt thực hiện;
- Hợp đồng bị chấm dứt hiệu lực;
- Chuyển một khoản tiền hoặc một số lượng Đơn vị quỹ sang Quỹ khác (chuyển đổi Quỹ).

c) Tất cả các giao dịch mua hoặc bán các Đơn vị quỹ đều sử dụng Giá đơn vị quỹ được xác định tại Ngày định giá ngay sau ngày các yêu cầu được chấp nhận hoặc ngay sau ngày có các giao dịch có liên quan đến mua hoặc bán Đơn vị quỹ.

Điều 16. Các biện pháp bảo vệ và gia tăng quyền lợi của Bên mua Bảo hiểm

Chubb Life có thể sử dụng các biện pháp sau để bảo vệ và gia tăng quyền lợi của Bên mua Bảo hiểm:

- Thay đổi tên của Quỹ Liên kết đơn vị;
- Đóng Quỹ Liên kết đơn vị để chuyển đổi các tài sản sang một Quỹ Liên kết đơn vị mới có cùng các mục tiêu đầu tư;

- c) Chia tách và/hoặc sáp nhập các Quỹ Liên kết đơn vị hiện có;
- d) Ngừng định giá Đơn vị quỹ và các giao dịch có liên quan đến Hợp đồng trong trường hợp Sở giao dịch chứng khoán và/hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán mà Quỹ Liên kết đơn vị đang đầu tư vào tạm thời bị đình chỉ giao dịch;
- e) Các biện pháp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Khi thực hiện các biện pháp theo quy định tại các điểm a), b), c) và e) nêu trên, Chubb Life sẽ báo cáo Bộ Tài chính, đồng thời thông báo bằng văn bản đến Bên mua Bảo hiểm ít nhất 03 ngày trước khi áp dụng.

CHƯƠNG IV. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 17. Các khoản phí khấu trừ

17.1 Phí ban đầu

Phí ban đầu là khoản tiền được khấu trừ từ Phí Bảo hiểm cơ bản và Phí Bảo hiểm đóng thêm trước khi phân bổ để đầu tư vào Quỹ Liên kết đơn vị.

Phí ban đầu được tính theo tỷ lệ % của Phí Bảo hiểm cơ bản và Phí Bảo hiểm đóng thêm tương ứng với Năm đóng phí như sau:

Năm đóng phí	1	2	3 đến 5	6 đến 10	11 trở đi
Phí Bảo hiểm cơ bản	50%	30%	20%	1,5%	0%
Phí Bảo hiểm đóng thêm	1,5%	1,5%	1,5%	1,5%	0%

17.2 Khoản Khấu trừ hàng tháng

Khoản Khấu trừ hàng tháng bao gồm: Phí rủi ro và Phí Quản lý hợp đồng.

a) Phí rủi ro

Phí rủi ro là khoản tiền được dùng để chi trả quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo cam kết tại Hợp đồng. Phí rủi ro được tính toán trên cơ sở rủi ro của quyền lợi bảo hiểm tham gia, Tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe và nghề nghiệp của Người được Bảo hiểm.

b) Phí Quản lý hợp đồng

(i) **Phí Quản lý hợp đồng:** là khoản tiền được dùng để bù đắp chi phí liên quan đến việc duy trì Hợp đồng và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp đồng cho Bên mua Bảo hiểm. Trong năm 2026, Phí Quản lý hợp đồng là 46.000 đồng/tháng. Sau đó, mỗi năm tự động tăng 2.000 đồng/tháng vào ngày 01 tháng 01 hàng năm cho đến khi đạt mức 70.000 đồng/tháng.

(ii) Từ Năm hợp đồng thứ 04 đến hết Năm hợp đồng thứ 20

Chubb Life sẽ giảm 50% Phí Quản lý hợp đồng của Năm hợp đồng hiện tại nếu trong Năm hợp đồng liền trước, Hợp đồng thỏa các điều kiện sau:

- Hợp đồng không bị đơn phương chấm dứt thực hiện,
- Không có bất cứ giao dịch rút một phần từ Giá trị Tài khoản Cơ bản,
- Phí Bảo hiểm cơ bản tối thiểu là 20 triệu đồng và đã được đóng đầy đủ trong Năm hợp đồng, và
- Không có yêu cầu giảm Mệnh giá Bảo hiểm.

Nếu Hợp đồng không đáp ứng được các điều kiện trên, Phí Quản lý hợp đồng sẽ được áp dụng theo quy định tại điểm (i) khoản b) Điều 17.2 này.

- c) Khoản Khấu trừ hàng tháng sẽ được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng.
- d) Các Khoản Khấu trừ hàng tháng chưa được thanh toán (trong thời gian gia hạn đóng phí hoặc trong thời gian Hợp đồng được đảm bảo duy trì hiệu lực) sẽ được Chubb Life ghi nhận là Khoản nợ. Chubb Life sẽ khấu trừ các Khoản nợ này (i) ngay khi có bất kỳ khoản phí nào được phân bổ vào Giá trị Tài khoản, hoặc (ii) trước khi chi trả quyền lợi (nếu có).

17.3 Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn

Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được áp dụng trong các trường hợp Hợp đồng chấm dứt hiệu lực trước thời hạn. Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được tính theo tỷ lệ sau:

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	Từ năm thứ 6 trở đi
% Phí Bảo hiểm cơ bản tại cuối Năm hợp đồng đầu tiên	100%	100%	50%	30%	20%	0%

Trong trường hợp Hợp đồng bị đơn phương chấm dứt thực hiện theo Điều 9.4 của Mục A, thì Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn theo bảng bên trên sẽ được áp dụng tại thời điểm Hợp đồng bị đơn phương chấm dứt thực hiện.

17.4 Phí Quản lý quỹ

Phí Quản lý quỹ là khoản tiền được dùng để chi trả cho các hoạt động đầu tư, hoạt động định giá tài sản, hoạt động giám sát và quản lý Quỹ Liên kết đơn vị.

Phí Quản lý quỹ được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) tổng tài sản của Quỹ trước khi Chubb Life công bố Giá đơn vị quỹ. Phí Quản lý quỹ khác nhau theo từng loại Quỹ như sau:

Tên Quỹ Liên kết Đơn vị	Phí Quản lý quỹ tối đa (% Tổng giá trị tài sản của Quỹ)sss
Quỹ Tăng trưởng	2,0%
Quỹ Cân bằng	1,5%
Quỹ Bền vững	1,0%

17.5 Phí chuyển đổi Quỹ

Phí chuyển đổi Quỹ là khoản tiền tính cho Bên mua Bảo hiểm khi có yêu cầu chuyển đổi Quỹ theo quy định trong Hợp đồng. Trong mỗi Năm hợp đồng, Chubb Life sẽ miễn Phí chuyển đổi Quỹ cho 06 lần chuyển đổi đầu tiên. Từ lần chuyển đổi thứ 07 trở đi, Phí chuyển đổi Quỹ là 50.000 đồng cho mỗi lần chuyển đổi và được khấu trừ từ số tiền yêu cầu chuyển đổi trước khi chuyển đi.

Điều 18. Đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp đồng

Trong 03 Năm hợp đồng đầu tiên, Hợp đồng sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực ngay cả khi Giá trị Tài khoản không đủ để thanh toán các Khoản Khấu trừ hàng tháng, với điều kiện:

- a) Bên mua Bảo hiểm đóng đầy đủ và đúng hạn Phí Bảo hiểm cơ bản; và
- b) Bên mua Bảo hiểm chưa từng thực hiện giao dịch rút tiền từ Giá trị Tài khoản Cơ bản.

Điều 19. Người nhận quyền lợi bảo hiểm

19.1 Người nhận quyền lợi bảo hiểm của Sản phẩm Liên kết đơn vị là Người thụ hưởng được Bên mua Bảo hiểm chỉ định trong Hợp đồng.

19.2 Trường hợp Bên mua Bảo hiểm không chỉ định Người thụ hưởng hoặc Người thụ hưởng tử vong cùng lúc hoặc trước khi Sự kiện Bảo hiểm xảy ra, Chubb Life sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm của Sản phẩm Liên kết đơn vị theo thứ tự ưu tiên như sau:

- a) Bên mua Bảo hiểm;
- b) Người thừa kế hợp pháp của Bên mua Bảo hiểm;
- c) Người được Bảo hiểm;
- d) Người thừa kế hợp pháp của Người được Bảo hiểm.

19.3 Trong trường hợp có nhiều Người thụ hưởng, nếu có bất kỳ Người thụ hưởng nào tử vong cùng lúc hoặc trước khi Sự kiện Bảo hiểm xảy ra, phần quyền lợi bảo hiểm của Người thụ hưởng đó sẽ được giải quyết theo nguyên tắc quy định tại Điều 19.2 trên.

Điều 20. Các chứng từ chứng minh Sự kiện Bảo hiểm

20.1 Các chứng từ chứng minh Sự kiện Bảo hiểm:

- a) Trường hợp tử vong: Chứng từ điện tử hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng tử/ trích lục khai tử và/hoặc biên bản kết quả khám nghiệm tử thi;
- b) Trường hợp Thương tật toàn bộ vĩnh viễn:
 - (i) Trường hợp Người được Bảo hiểm bị cắt cụt/mất hoàn toàn bộ phận cơ thể: Tóm tắt bệnh án hoặc hồ sơ bệnh án, giấy chứng nhận phẫu thuật;
 - (ii) Trường hợp Người được Bảo hiểm bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của bộ phận cơ thể hoặc mù hoàn toàn hoặc bị tổn thương cơ thể từ 81% trở lên: Biên bản giám định do cơ quan y tế hoặc Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc tổ chức y tế hợp pháp được Chubb Life chấp nhận xác nhận tình trạng tổn thương của Người

được Bảo hiểm.

20.2 Các chứng từ khác về nguyên nhân của Sự kiện Bảo hiểm:

- a) Trường hợp Sự kiện Bảo hiểm xảy ra do Tai nạn:
 - (i) Các giấy tờ liên quan đến Tai nạn: Biên bản tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, văn bản kết luận điều tra của cơ quan công an có thẩm quyền (nếu có);
 - (ii) Trường hợp tai nạn sinh hoạt hoặc vụ tai nạn không được cơ quan có thẩm quyền xác minh, điều tra: Bản tường trình chi tiết tình huống tai nạn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi Người được Bảo hiểm cư trú.
- b) Trường hợp Sự kiện Bảo hiểm xảy ra do bệnh: Bản sao tóm tắt bệnh án hoặc bản sao hồ sơ bệnh án (sổ khám bệnh, giấy ra viện và các chứng từ y tế liên quan đến việc khám, chẩn đoán và điều trị).

Điều 21. Bảo hiểm tạm thời trong thời gian thẩm định Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm

21.1 Nếu Người được Bảo hiểm của Sản phẩm Liên kết đơn vị tử vong do Tai nạn xảy ra trong thời hạn bảo hiểm tạm thời, Chubb Life sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm tạm thời cho Bên mua Bảo hiểm như sau:

- a) Chubb Life sẽ chi trả số tiền bằng với Mệnh giá Bảo hiểm của Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong trong Năm hợp đồng đầu tiên nhưng không vượt quá 200.000.000 đồng.
- b) Nếu có nhiều hơn một Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm của Người được Bảo hiểm này đang được Chubb Life thẩm định, số tiền được chi trả là tổng Mệnh giá Bảo hiểm của quyền lợi bảo hiểm tử vong của tất cả các sản phẩm bảo hiểm theo quy định trong quy tắc, điều kiện và điều khoản của sản phẩm bảo hiểm mà Người được Bảo hiểm đó tham gia nhưng không vượt quá 200.000.000 đồng.

Trường hợp phí bảo hiểm tạm tính đã đóng của tất cả các Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm đang thẩm định lớn hơn 200.000.000 đồng thì Chubb Life sẽ chỉ hoàn lại tổng phí bảo hiểm đã đóng.

21.2 Thời hạn bảo hiểm tạm thời

Bảo hiểm tạm thời bắt đầu có hiệu lực kể từ thời điểm Bên mua Bảo hiểm hoàn tất Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm và đã đóng đủ phí bảo hiểm tạm tính.

Bảo hiểm tạm thời sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau, tùy theo ngày nào đến trước:

- a) Chubb Life phát hành Hợp đồng;
- b) Chubb Life phát hành thư từ chối hoặc tạm hoãn chấp nhận yêu cầu bảo hiểm;
- c) Bên mua Bảo hiểm đề nghị hủy bỏ Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm bằng văn bản.

21.3 Quyền lợi bảo hiểm tạm thời nêu trên sẽ không được chi trả nếu Người được Bảo hiểm tử vong do bất cứ nguyên nhân nào sau đây gây ra:

- a) Tai nạn xảy ra trước khi Bên mua Bảo hiểm hoàn tất Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm và đóng đủ phí bảo hiểm tạm tính cho Chubb Life;
- b) Tự tử kể cả trong tình trạng mất trí;
- c) Hành vi cố ý của Người được Bảo hiểm/Bên mua Bảo hiểm/Người thụ hưởng;
- d) Gây Tai nạn hoặc bị Tai nạn do sử dụng rượu bia, hoặc các chất kích thích khác trong những trường hợp pháp luật không cho phép;
- e) Hành vi chạy xe quá tốc độ hoặc điều khiển/tham gia điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn;
- f) Sử dụng trái phép các chất ma túy;
- g) Tham gia các hoạt động nguy hiểm như nhảy dù, thể thao trên không, leo núi, săn bắn, đua ngựa, đua xe, lặn có bình khí nén;
- h) Ngộ độc thức ăn và đồ uống, các trường hợp đột tử không rõ nguyên nhân hoặc do tai biến trong quá trình điều trị bệnh;
- i) Tham gia các hoạt động hàng không trừ khi với tư cách là hành khách trên các chuyến bay thường lệ.

Trong những trường hợp này, bảo hiểm tạm thời sẽ chấm dứt hiệu lực và Chubb Life sẽ hoàn lại phí bảo hiểm đã đóng sau khi khấu trừ chi phí kiểm tra y tế (nếu có).

PHỤ LỤC A – ĐỊNH NGHĨA

1. Chubb Life	Là Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam
2. Bên mua Bảo hiểm	Là bên giao kết Hợp đồng với Chubb Life, đóng phí bảo hiểm và thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng.
3. Người được Bảo hiểm	Là cá nhân đang cư trú tại Việt Nam và được Chubb Life chấp nhận bảo hiểm. Thuật ngữ Người được Bảo hiểm được hiểu là người được bảo hiểm của bất kỳ sản phẩm bảo hiểm nào trong Hợp đồng, trừ trường hợp được nêu rõ là người được bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm cụ thể.
4. Người thụ hưởng	Là cá nhân hoặc tổ chức được Bên mua Bảo hiểm chỉ định (với sự đồng ý của Người được Bảo hiểm hoặc người đại diện theo pháp luật của Người được Bảo hiểm) để nhận quyền lợi bảo hiểm.
5. Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm	Là các tài liệu theo mẫu của Chubb Life ghi nhận yêu cầu bảo hiểm, các khai báo, cam kết của Bên mua Bảo hiểm và Người được Bảo hiểm, như: hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, tờ khai/bản khai thông tin, văn bản xác nhận nộp yêu cầu bảo hiểm qua ứng dụng điện tử (nếu có), ...
6. Giấy Chứng nhận Bảo hiểm (“Trang thông tin chi tiết Hợp đồng Bảo hiểm”)	Là văn bản xác nhận bảo hiểm của Chubb Life, thể hiện các thông tin chính của Hợp đồng.
7. Quy tắc, Điều kiện, Điều khoản	Là văn bản quy định chi tiết các điều khoản và điều kiện về việc tham gia bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của Bên mua Bảo hiểm và của Chubb Life.
8. Điều khoản chi tiết	Là quy tắc, điều kiện, điều khoản của mỗi sản phẩm bảo hiểm.
9. Ngày phát hành hợp đồng	Là ngày Chubb Life phát hành Giấy Chứng nhận Bảo hiểm. Ngày này được thể hiện trên Giấy Chứng nhận Bảo hiểm.

10. Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm (“Ngày hiệu lực hợp đồng”)	<p>Là Ngày phát hành hợp đồng nếu (các) Người được Bảo hiểm còn sống vào ngày đó, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác tại Hợp đồng.</p> <p>Ngày này được thể hiện trên Giấy Chứng nhận Bảo hiểm.</p>
11. Ngày hiệu lực Sản phẩm Bán kèm (“Ngày hiệu lực”)	<p>Là:</p> <p>(i) Ngày phát hành hợp đồng, nếu tham gia Sản phẩm Bán kèm cùng thời điểm với Sản phẩm Liên kết đơn vị; hoặc</p> <p>(ii) Ngày đáo niên ngay sau ngày Chubb Life chấp nhận yêu cầu bảo hiểm, nếu tham gia Sản phẩm Bán kèm sau khi Hợp đồng đã được phát hành.</p>
12. Ngày đáo niên	<p>Là ngày lặp lại hàng năm của Ngày hiệu lực hợp đồng.</p> <p>Nếu năm không có ngày tương ứng thì ngày liền kề trước đó sẽ được tính là Ngày đáo niên.</p> <p>Ngày đáo niên của Năm hợp đồng được hiểu là ngày bắt đầu Năm hợp đồng tiếp theo.</p>
13. Ngày đáo hạn hợp đồng	<p>Là ngày kết thúc Thời hạn Hợp đồng. Ngày này được thể hiện tại Giấy Chứng nhận Bảo hiểm. Ngày đáo hạn hợp đồng cũng là ngày kết thúc Thời hạn Bảo hiểm của Sản phẩm Liên kết đơn vị.</p>
14. Ngày đáo hạn Sản phẩm Bán kèm	<p>Là ngày kết thúc Thời hạn Bảo hiểm của Sản phẩm Bán kèm và được nêu tại Giấy Chứng nhận Bảo hiểm hoặc Giấy Chứng nhận Bảo hiểm dành cho Sản phẩm Bán kèm.</p>
15. Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng	<p>Là ngày Chubb Life phát hành thư chấp nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng hoặc Sản phẩm Liên kết đơn vị.</p>
16. Ngày khôi phục hiệu lực Sản phẩm Bán kèm	<p>Là ngày Chubb Life phát hành thư chấp nhận khôi phục hiệu lực của (các) Sản phẩm Bán kèm.</p>

17. Ngày kỷ niệm tháng	Là ngày lặp lại hàng tháng của Ngày hiệu lực hợp đồng. Nếu tháng không có ngày tương ứng thì ngày liền kề trước đó sẽ được tính là Ngày kỷ niệm tháng.
18. Ngày đến hạn đóng phí	Là ngày Bên mua Bảo hiểm phải đóng Phí Bảo hiểm đóng theo kỳ, được xác định theo định kỳ đóng phí của Hợp đồng.
19. Ngày định giá	Là ngày Chubb Life tiến hành xác định Giá đơn vị quỹ của các Quỹ Liên kết Đơn vị.
20. Tháng hợp đồng	Là khoảng thời gian 01 tháng dương lịch, tính từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày kỷ niệm tháng.
21. Năm hợp đồng	Là 12 Tháng hợp đồng, tính từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc từ Ngày đáo niên.
22. Năm đóng phí	Là Năm hợp đồng mà Bên mua Bảo hiểm có nghĩa vụ đóng đầy đủ phí bảo hiểm cho tất cả các sản phẩm trong Hợp đồng.
23. Năm tài chính	Là khoảng thời gian 01 năm, tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của cùng một năm.
24. Tuổi	Là tuổi của Người được Bảo hiểm tính theo ngày sinh nhật vừa qua tại Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày đáo niên trong các Năm hợp đồng tiếp theo.
25. Phí Bảo hiểm cơ bản	<p>Là khoản phí bảo hiểm mà Bên mua Bảo hiểm phải đóng đủ cho Sản phẩm Liên kết đơn vị trong mỗi Năm hợp đồng.</p> <p>Phí Bảo hiểm cơ bản được thể hiện tại Giấy Chứng nhận Bảo hiểm hoặc (các) thỏa thuận bằng văn bản khác (nếu có).</p>
26. Phí Bảo hiểm đóng thêm	<p>Là khoản phí bảo hiểm mà Bên mua Bảo hiểm đóng thêm cho Sản phẩm Liên kết đơn vị sau khi đã đóng đầy đủ (các) khoản Phí Bảo hiểm cơ bản đóng theo kỳ đến hạn.</p> <p>Phí Bảo hiểm đóng thêm trong mỗi Năm hợp đồng phải thỏa mức tối thiểu</p>

	<p>và tối đa do Chubb Life ban hành tại từng thời điểm và không vượt quá mức tối đa theo quy định của pháp luật.</p> <p>Phí Bảo hiểm đóng thêm được đóng trong khoảng thời gian trước khi kết thúc Thời gian cân nhắc, sẽ được ghi nhận và phân bổ vào Giá trị Tài khoản Đóng thêm tại ngày kết thúc Thời gian cân nhắc (sau khi trừ đi Phí ban đầu) và được dùng để mua các Đơn vị quỹ theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày kết thúc Thời gian cân nhắc.</p>
27. Phí Bảo hiểm cơ bản đóng theo kỳ	Là khoản Phí Bảo hiểm cơ bản mà Bên mua Bảo hiểm cần đóng theo định kỳ đóng phí bảo hiểm đã lựa chọn.
28. Phí đem đi đầu tư	Là phần còn lại của Phí Bảo hiểm cơ bản và Phí Bảo hiểm đóng thêm sau khi trừ đi Phí ban đầu và được phân bổ để đầu tư vào Quỹ Liên kết đơn vị.
29. Phí Bảo hiểm của Sản phẩm Bán kèm	<p>Là khoản phí bảo hiểm mà Bên mua Bảo hiểm phải đóng để duy trì hiệu lực của (các) Sản phẩm Bán kèm.</p> <p>Phí Bảo hiểm của Sản phẩm Bán kèm được thể hiện tại Giấy Chứng nhận Bảo hiểm hoặc các thỏa thuận bằng văn bản khác (nếu có).</p>
30. Phí Bảo hiểm đóng theo kỳ	Là tổng Phí Bảo hiểm cơ bản và Phí Bảo hiểm của (các) Sản phẩm Bán kèm mà Bên mua Bảo hiểm cần đóng theo định kỳ đóng phí bảo hiểm đã lựa chọn.
31. Phí Bảo hiểm quy năm	Là tổng Phí Bảo hiểm đóng theo kỳ mà Bên mua Bảo hiểm phải đóng trong mỗi Năm hợp đồng.
32. Phí Bảo hiểm chưa sử dụng	<p>Là khoản phí bảo hiểm đã đóng của Sản phẩm Bán kèm cho thời gian tính từ ngày Sản phẩm Bán kèm này chấm dứt hiệu lực đến ngày cuối cùng của kỳ phí bảo hiểm đã đóng.</p> <p>Chubb Life chỉ hoàn trả Phí Bảo hiểm chưa sử dụng cho Bên mua Bảo hiểm theo những trường hợp được quy định rõ trong Hợp đồng.</p>
33. Mệnh giá Bảo hiểm	<p>Là số tiền do Bên mua Bảo hiểm yêu cầu bảo hiểm và được Chubb Life chấp nhận bảo hiểm.</p> <p>Mệnh giá Bảo hiểm cụ thể của từng sản phẩm, quyền lợi được thể hiện tại</p>

	Giấy Chứng nhận Bảo hiểm và/hoặc các văn bản xác nhận trong quá trình giao kết, thực hiện Hợp đồng.
34. Mệnh giá Bảo hiểm Tử vong	Là Mệnh giá Bảo hiểm được Chubb Life chấp nhận bảo hiểm và làm cơ sở để xác định Số tiền Bảo hiểm cho Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong.
35. Mệnh giá Bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn	Là Mệnh giá Bảo hiểm được Chubb Life chấp nhận bảo hiểm và làm cơ sở để xác định Số tiền Bảo hiểm cho Quyền lợi Bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn.
36. Số tiền Bảo hiểm	Là số tiền mà Chubb Life sẽ chi trả cho người nhận quyền lợi bảo hiểm khi có Sự kiện Bảo hiểm xảy ra. Số tiền Bảo hiểm được xác định trên cơ sở Mệnh giá Bảo hiểm và quy định cụ thể tại Điều khoản chi tiết của từng sản phẩm bảo hiểm.
37. Hệ số bảo hiểm	Là tỷ lệ giữa Mệnh giá Bảo hiểm và Phí Bảo hiểm cơ bản định kỳ năm của Sản phẩm Liên kết đơn vị.
38. Sản phẩm bảo hiểm Liên kết đơn vị (“Sản phẩm Liên kết đơn vị”)	Là Sản phẩm bảo hiểm Liên kết đơn vị Chubb – Tự Do An Phát được Bộ Tài chính chấp thuận phương pháp, cơ sở tính phí theo Công văn số 3014/BTC-QLBH ngày 13/03/2026.
39. Sản phẩm bảo hiểm bán kèm (“Sản phẩm Bán kèm”)	Là các sản phẩm bảo hiểm được Chubb Life bán kèm với Sản phẩm Liên kết đơn vị trong Hợp đồng.
40. Giá trị Tài khoản Cơ bản	Là tổng giá trị của các Đơn vị quỹ của tất cả Quỹ Liên kết đơn vị được hình thành từ Phí Bảo hiểm cơ bản sau khi trừ đi Phí ban đầu và Khoản Khấu trừ hàng tháng.
41. Giá trị Tài khoản Đóng thêm	Là tổng giá trị của các Đơn vị quỹ của tất cả Quỹ Liên kết Đơn vị được hình thành từ: <ul style="list-style-type: none"> (i) Phí Bảo hiểm đóng thêm sau khi trừ đi Phí ban đầu và Khoản Khấu trừ hàng tháng (nếu có); và (ii) Các khoản chi trả của Quyền lợi Duy trì hợp đồng (nếu có).

42. Giá trị Tài khoản Hợp đồng (“Giá trị Tài khoản”)	Là tổng của Giá trị Tài khoản Cơ bản và Giá trị Tài khoản Đóng thêm.
43. Giá trị Hoàn lại	Là số tiền Bên mua Bảo hiểm nhận lại khi Hợp đồng chấm dứt trước hạn. Giá trị Hoàn lại được xác định bằng: i) Giá trị Tài khoản Cơ bản trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn; cộng với ii) Giá trị Tài khoản Đóng thêm (nếu có). Trong đó, Giá trị Tài khoản Cơ bản và Giá trị Tài khoản Đóng thêm được xác định vào Ngày định giá ngay sau ngày chấm dứt Hợp đồng.
44. Quỹ Liên kết đơn vị (“Quỹ”)	Là (các) quỹ được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm liên kết đơn vị. Quỹ được thiết lập tại từng thời điểm, được quản lý và đầu tư theo danh mục đầu tư được Chubb Life lựa chọn và tuân thủ đầy đủ các yêu cầu và quy định của pháp luật Việt Nam.
45. Đơn vị quỹ	Là tài sản của Quỹ Liên kết đơn vị được chia thành nhiều phần bằng nhau.
46. Giá đơn vị quỹ	<p>Là giá của một Đơn vị quỹ khi Chubb Life mua hoặc bán Đơn vị quỹ. Giá đơn vị quỹ có thể khác nhau theo từng Quỹ Liên kết đơn vị. Giá mua Đơn vị quỹ bằng với giá bán Đơn vị quỹ.</p> <p>Giá đơn vị quỹ được công bố trên website của Chubb Life vào ngày làm việc ngay sau Ngày định giá.</p>
47. Giá trị quỹ	Là giá trị của mỗi Quỹ, được xác định bằng số lượng Đơn vị quỹ nhân với Giá đơn vị quỹ.
48. Tỷ lệ Đầu tư	Là tỷ lệ phần trăm (%) mà Bên mua Bảo hiểm chỉ định để phân bổ các khoản phí bảo hiểm vào (các) Quỹ. Tỷ lệ Đầu tư được ghi trên Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm hoặc các sửa đổi, bổ sung (nếu có).
49. Tỷ trọng giá trị quỹ	Là tỷ lệ phần trăm giữa Giá trị quỹ của từng Quỹ so với Giá trị quỹ của tất cả các Quỹ trong Giá trị Tài khoản Cơ bản hoặc Giá trị Tài khoản Đóng thêm tương ứng.
50. Khoản Khấu trừ hàng tháng	Là khoản Phí rủi ro và Phí Quản lý hợp đồng mà Chubb Life khấu trừ từ Giá trị Tài khoản vào Ngày kỷ niệm tháng.

	<p>Khoản Khấu trừ hàng tháng được ưu tiên khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Cơ bản. Nếu Giá trị Tài khoản Cơ bản không đủ, Khoản Khấu trừ hàng tháng hoặc phần còn lại của Khoản Khấu trừ hàng tháng sẽ được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Đóng thêm (nếu có).</p>
51. Khoản nợ	<p>Là bất cứ khoản tiền nào Bên mua Bảo hiểm nợ Chubb Life như:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ các Khoản Khấu trừ hàng tháng còn thiếu, ▪ các khoản phí bảo hiểm còn thiếu của (các) Sản phẩm Bán kèm, ▪ quyền lợi bảo hiểm của (các) Sản phẩm Bán kèm (nếu có) mà Chubb Life đã chi trả sau ngày Người được Bảo hiểm của Sản phẩm Liên kết đơn vị tử vong.
52. Sự kiện Bảo hiểm	<p>Là những sự kiện khách quan được quy định trong Hợp đồng mà khi những sự kiện này xảy ra, Chubb Life sẽ trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định của Hợp đồng.</p>
53. Tai nạn	<p>Là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện không bị gián đoạn bắt đầu bằng một vật hoặc một lực bất ngờ từ bên ngoài tác động trực tiếp lên cơ thể Người được Bảo hiểm dẫn đến việc Người được Bảo hiểm bị tử vong hoặc bị thương tật. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác gây ra tử vong, thương tật cho Người được Bảo hiểm trong vòng 180 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện hoặc chuỗi sự kiện đó.</p>
54. Thương tật toàn bộ vĩnh viễn	<p>Là trường hợp:</p> <p>a) Người được Bảo hiểm bị mất hoặc bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ hai tay; hoặc ▪ hai chân; hoặc ▪ một tay và một chân; hoặc ▪ một tay và một mắt; hoặc ▪ một chân và một mắt; hoặc ▪ hai mắt

	<p>Trong trường hợp này mất hoàn toàn, liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ tay: được tính từ khớp cổ tay trở lên; ▪ chân: được tính từ mắt cá chân trở lên; ▪ mắt: được hiểu là mất hoàn toàn hoặc mù hoàn toàn. <p>Việc chứng nhận Người được Bảo hiểm bị mất hoàn toàn bộ phận cơ thể (tay, chân hoặc mắt) có thể được thực hiện ngay sau khi Sự kiện Bảo hiểm xảy ra.</p> <p>Việc chứng nhận bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của các bộ phận cơ thể hoặc mù hoàn toàn phải được thực hiện bởi cơ quan y tế hoặc Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc tổ chức giám định y tế hợp pháp được Chubb Life chấp nhận. Việc giám định này phải được thực hiện không sớm hơn 180 ngày tính từ ngày xảy ra Tai nạn hoặc từ ngày bệnh lý được chẩn đoán.</p> <p>Hoặc:</p> <p>b) Người được Bảo hiểm bị tổn thương cơ thể từ 81% trở lên theo chứng nhận của cơ quan y tế hoặc Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc tổ chức giám định y tế hợp pháp được Chubb Life chấp nhận. Việc giám định này phải được thực hiện không sớm hơn 180 ngày kể từ ngày xảy ra Tai nạn hoặc kể từ ngày bệnh lý được chẩn đoán.</p>
<p>55. Bệnh ung thư tuyến giáp giai đoạn đầu</p>	<p>Là ung thư tuyến giáp có kết quả mô bệnh học là thể nhú và/hoặc nang, và không có bằng chứng cho thấy đã di căn xa (di căn xa tương ứng với phân loại M1 theo hệ thống phân loại giai đoạn ung thư TNM).</p>
<p>56. Bệnh ung thư tuyến giáp giai đoạn cuối</p>	<p>Bao gồm:</p> <p>a) Ung thư tuyến giáp có kết quả mô bệnh học là thể nhú và/hoặc nang, và có bằng chứng cho thấy đã di căn xa (di căn xa tương ứng với phân loại M1 theo hệ thống phân loại giai đoạn ung thư TNM); hoặc</p> <p>b) Ung thư tuyến giáp có kết quả mô bệnh học là thể tủy hoặc thể không biệt hóa.</p>

<p>57. Bệnh có sẵn</p>	<p>Là:</p> <p>a) bất kỳ tình trạng bệnh tật hoặc thương tật nào của Người được Bảo hiểm đã được bác sĩ chẩn đoán hoặc điều trị trước thời điểm nêu tại điểm c); hoặc</p> <p>b) bất kỳ dấu hiệu, triệu chứng đặc thù nào khởi phát trong vòng 36 tháng trước thời điểm nêu tại điểm c) mà nếu biết được các dấu hiệu, triệu chứng này, Chubb Life đã không chấp nhận bảo hiểm, không chấp nhận khôi phục hiệu lực hoặc chấp nhận bảo hiểm có điều kiện, chấp nhận khôi phục hiệu lực có điều kiện.</p> <p>c) Thời điểm để xác định Bệnh có sẵn là:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ngày hiệu lực hợp đồng; hoặc • Ngày hiệu lực Sản phẩm Bán kèm; hoặc • Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng (gần nhất); hoặc • Ngày khôi phục hiệu lực Sản phẩm Bán kèm (gần nhất), <p>lấy ngày nào đến sau.</p>
<p>58. Thời gian chờ</p>	<p>Là khoảng thời gian mà Sự kiện Bảo hiểm xảy ra sẽ không được Chubb Life chi trả.</p> <p>Thời gian chờ được tính từ:</p> <p>a) Ngày phát hành hợp đồng; hoặc</p> <p>b) Ngày hiệu lực Sản phẩm Bán kèm; hoặc</p> <p>c) Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất hoặc Ngày khôi phục hiệu lực Sản phẩm Bán kèm,</p> <p>lấy ngày nào đến sau.</p> <p>Thời gian chờ sẽ không áp dụng trong trường hợp Tai nạn.</p> <p>Thời gian chờ được quy định tại Điều khoản chi tiết của từng sản phẩm bảo hiểm.</p>

PHỤ LỤC B – DANH MỤC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

1. Danh mục Quỹ Liên kết đơn vị: bao gồm

- (i) Quỹ Tăng trưởng
- (ii) Quỹ Cân bằng
- (iii) Quỹ Bền vững

2. Chiến lược và mục tiêu đầu tư

Tên Quỹ	Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Bền vững
Mục tiêu đầu tư	Tối đa hóa lợi nhuận từ trung đến dài hạn.	Cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn trung và dài hạn.	Tạo thu nhập ổn định và bảo toàn vốn.
Chính sách đầu tư	Đầu tư vào danh mục cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng vốn cao bằng Đồng Việt Nam.	Đầu tư vào các tài sản có thu nhập ổn định và cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng vốn cao bằng Đồng Việt Nam.	Đầu tư vào các tài sản có thu nhập ổn định bằng Đồng Việt Nam.
Danh mục đầu tư	Cổ phiếu: 70% - 100% Công cụ thị trường tiền tệ: 0% - 30%	Cổ phiếu: 35% - 65% Tài sản có thu nhập ổn định: 35% - 65% Công cụ thị trường tiền tệ: 0% - 30%	Tài sản có thu nhập ổn định: 70% - 100% Công cụ thị trường tiền tệ: 0% - 30%
Rủi ro	Rủi ro cao	Rủi ro trung bình	Rủi ro thấp

Ghi chú:

- Cổ phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn: Cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam và các chứng khoán liên quan đến cổ phiếu phát sinh từ thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu.
- Công cụ thị trường tiền tệ, bao gồm nhưng không giới hạn: tiền mặt tại ngân hàng, chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi tại các tổ chức tín dụng có kỳ hạn từ ba (03) tháng trở xuống và các sản phẩm đầu tư thị trường tiền tệ khác mà pháp luật cho phép.

- Tài sản có thu nhập ổn định, bao gồm nhưng không giới hạn: trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi tại các tổ chức tín dụng có kỳ hạn trên ba (03) tháng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác mà pháp luật cho phép.

PHỤ LỤC C – BẢNG HỆ SỐ BẢO HIỂM

Hệ số bảo hiểm là tỷ lệ giữa Mệnh giá Bảo hiểm và Phí Bảo hiểm cơ bản định kỳ năm.

Tuổi tham gia	Hệ số bảo hiểm tối thiểu	Hệ số bảo hiểm tối đa
0-17	5	180
18-30	5	170
31-35	5	160
36-40	5	150
41-45	5	120
46-50	5	85
51-55	5	55
56-60	5	35
61-70	5	20